

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---



ISO 9001:2008

# **KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH  
LỚP QUẢN TRỊ KINH DOANH TÀI NĂNG**

**Sinh viên : Vũ Thị Thanh Hương  
Giảng viên hướng dẫn: ThS. Nguyễn Đức Kiên**

**HẢI PHÒNG - 2016**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

---

**HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ  
VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY  
TNHH THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI HÙNG PHÁT**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY**

**NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH  
LỚP QUẢN TRỊ KINH DOANH TÀI NĂNG**

**Sinh viên : Vũ Thị Thanh Hương  
Giảng viên hướng dẫn: Th.S Nguyễn Đức Kiên**

**HẢI PHÒNG - 2016**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

Sinh viên: Vũ Thị Thanh Hương

Mã SV: 1212401025

Lớp: QTTN201

Ngành: Quản trị Kinh doanh

Tên đề tài: Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát

# NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

## 1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

- Nghiên cứu lý luận chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.
- Mô tả và phân tích thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát.
- Đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát.

## 2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.

- Số liệu về tình hình kinh doanh của công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát trong 2 năm gần đây nhất.
- Số liệu về thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát năm 2015.

## 3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát

Số 921 Nguyễn Bình Khiêm, Đông Hải 1, Hải An, Hải Phòng

## **CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP**

### **Người hướng dẫn thứ nhất:**

Họ và tên: Nguyễn Đức Kiên

Học hàm, học vị: Thạc sỹ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn:

- Định hướng cách nghiên cứu và giải quyết một đề tài tốt nghiệp cấp cử nhân.
- Định hướng cách hệ thống hóa những vấn đề lý luận cơ bản về kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp.
- Định hướng cách mô tả và phân tích thực trạng kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát.
- Định hướng cách đề xuất một số giải pháp nhằm hoàn thiện đề tài nghiên cứu.

### **Người hướng dẫn thứ hai:**

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 16 tháng 5 năm 2016

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 24 tháng 7 năm 2016

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

*Sinh viên*

*Người hướng dẫn*

***Hải Phòng, ngày ..... tháng.....năm 2015***

**Hiệu trưởng**

**GS.TS.NGƯT *Trần Hữu Nghị***

## PHÂN NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

**1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:**

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):**

.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....  
.....

**3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):**

.....  
.....  
.....

*Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2016*

**Cán bộ hướng dẫn**

*(Ký và ghi rõ họ tên)*

# MỤC LỤC

## CHƯƠNG I: LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN DOANH THU CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG CÁC DOANH NGHIỆP. .... 3

1.1.	Nội dung của các chỉ tiêu cơ bản liên quan đến doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp. ....	3
1.2.	Điều kiện ghi nhận doanh thu. ....	3
1.2.1.	Doanh thu bán hàng. ....	3
1.2.2.	Doanh thu cung cấp dịch vụ. ....	4
1.2.3.	Doanh thu từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia. ...	4
1.2.4.	Thu nhập khác. ....	4
1.3.	Nguyên tắc kế toán doanh thu. ....	5
1.4.	Nhiệm vụ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh. ....	6
1.5.	Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ. .	6
1.5.1.	Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ. ....	6
1.5.2.	Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu. ....	8
1.5.3.	Kế toán giá vốn hàng bán. ....	9
1.5.4.	Kế toán chi phí quản lý kinh doanh. ....	13
1.6.	Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính. ....	15
1.6.1.	Chứng từ sử dụng: ....	15
1.6.2.	Tài khoản sử dụng: ....	15
1.6.3.	Phương pháp hạch toán: ....	16
1.7.	Nội dung kế toán thu nhập, chi phí hoạt động khác. ....	17
1.7.1.	Chứng từ sử dụng: ....	17
1.7.2.	Tài khoản sử dụng: ....	17
1.7.3.	Phương pháp hạch toán: ....	18
1.8.	Tổng hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh toàn doanh nghiệp. 19	
1.8.1.	Chứng từ sử dụng: ....	19
1.8.2.	Tài khoản sử dụng: ....	19
1.8.3.	Phương pháp hạch toán: ....	20
1.9.	Đặc điểm kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh theo các hình thức kế toán. ....	21

1.9.1.	Hình thức kế toán Nhật ký chung. ....	21
1.9.2.	Hình thức kế toán Nhật ký – chứng từ.....	22
1.9.3.	Hình thức kế toán Nhật ký – sổ cái.....	23
1.9.4.	Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.....	24
1.9.5.	Hình thức kế toán máy.....	25
<b>CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI HUNG PHÁT.....</b>		<b>26</b>
2.1.	Đặc điểm chung ảnh hưởng đến công tác hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát.....	26
2.1.1.	Lịch sử hình thành và phát triển của công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát.....	26
2.1.2.	Đặc điểm về sản phẩm, tổ chức sản xuất kinh doanh tại công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát.....	27
2.1.3.	Đối tượng và kỳ hạch toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát.....	28
2.1.4.	Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát.....	28
2.1.5.	Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán và chính sách kế toán tại công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát.....	30
2.2.	Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát.....	34
2.2.1.	Nội dung hạch toán doanh thu, chi phí hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ tại công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát.....	34
2.2.2.	Nội dung hạch toán doanh thu, chi phí tài chính tại công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát.....	57
2.2.3.	Tổng hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát.....	61



## **CHƯƠNG III: MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI HUNG PHÁT..... 70**

3.1. Đánh giá thực trạng công tác kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng tại công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát.....	70
3.1.1. Ưu điểm.....	70
3.1.2. Hạn chế.....	71
3.2. Tính tất yếu phải hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh. ....	72
3.3. Yêu cầu và phương hướng để hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát.....	73
3.4. Nội dung và giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát.....	73
3.4.1. Kiến nghị 1: Về các khoản trích theo lương .....	74
3.4.2. Kiến nghị 2: Hoàn thiện sổ sách kế toán.....	76
3.4.3. Kiến nghị 3: Hiện đại hóa công tác kế toán và đội ngũ kế toán. ....	79
3.5. Điều kiện để thực hiện các giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát.....	82
3.5.1. Về phía nhà nước .....	82
3.5.2. Về phía doanh nghiệp.....	82
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>83</b>

## DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1.1: Trình tự hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.....	8
Sơ đồ 1.2: Trình tự hạch toán các khoản giảm trừ doanh thu.....	9
Sơ đồ 1.3: Trình tự hạch toán giá vốn theo phương pháp kê khai thường xuyên.....	12
Sơ đồ 1.4: Trình tự hạch toán giá vốn theo phương pháp kiểm kê định kỳ của doanh nghiệp sản xuất.....	12
Sơ đồ 1.5: Trình tự hạch toán giá vốn theo phương pháp kiểm kê định kỳ của doanh nghiệp thương mại. ....	13
Sơ đồ 1.6: Trình tự hạch toán chi phí quản lý kinh doanh.....	14
Sơ đồ 1.7: Trình tự hạch toán doanh thu và hoạt động tài chính.....	16
Sơ đồ 1.8: Trình tự hạch toán thu nhập khác và chi phí khác.....	18
Sơ đồ 1.9: Trình tự hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh ....	20
Sơ đồ 1.10: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Nhật ký chung.....	21
Sơ đồ 1.11: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Nhật ký – chứng từ.....	22
Sơ đồ 1.12: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Nhật ký – sổ cái.....	23
Sơ đồ 1.13: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.....	24
Sơ đồ 1.14: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức Kế toán máy.....	25
Sơ đồ 2.1: Cơ cấu tổ chức bộ máy của công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát.....	29
Sơ đồ 2.2: Bộ máy kế toán tại công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát.....	30
Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Nhật ký chung của công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát.....	33

## DANH MỤC BIỂU

Biểu 01: HĐ GTGT 0003036.....	35
Biểu 02: HĐ GTGT 0003089.....	37
Biểu 03: BC 168.....	38
Biểu 04: HĐ GTGT 0003090.....	40
Biểu 05: PT 1512162.....	41
Biểu 06: Nhật ký chung (TK 511).....	42
Biểu 07: Sổ cái TK 511 .....	43
Biểu 08: Sổ chi tiết tài khoản 1542 .....	45
Biểu 09: Bảng tổng hợp chi phí sản xuất .....	45
Biểu 10: PKT 1512331 .....	46
Biểu 11: Nhật ký chung (TK 632).....	46
Biểu 12: Sổ cái TK 632 .....	47
Biểu 13: Bảng chấm công tháng 12/2015 .....	49
Biểu 14: Bảng thanh toán tiền lương tháng 12/2015 .....	50
Biểu 15: Bảng trích các khoản theo lương tháng 12/2015.....	51
Biểu 16: PKT 1512324.....	52
Biểu 17: PKT 1512325.....	52
Biểu 18: Bảng khấu hao TSCĐ tháng 12 năm 2015 .....	53
Biểu 19: PKT 1512327.....	54
Biểu 20: Nhật ký chung (TK 642).....	55
Biểu 21: Sổ cái TK 642 .....	56
Biểu 22: BN 150.....	57
Biểu 23: BC 179.....	58
Biểu 24: Nhật ký chung (TK 635 –TK 515) .....	59
Biểu 25: Sổ cái TK 635 .....	60
Biểu 26: Sổ cái TK 515 .....	60
Biểu 27: PKT 1512334.....	61
Biểu 28: PKT 1512335.....	62
Biểu 29: Nhật ký chung (TK 911).....	63
Biểu 30: Sổ cái TK 911 .....	64

Biểu 31: PKT 1512336.....	65
Biểu 32: Sổ cái TK 821 .....	65
Biểu 33: PKT 1512337.....	66
Biểu 34: PKT 1512338.....	67
Biểu 35: Sổ cái 421 .....	67
Biểu 36: Bảng cân đối số phát sinh.....	68
Biểu 37: Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.....	69
Biểu 38: Bảng trích các khoản theo lương tháng 12/2015.....	75
Biểu 39: Sổ chi tiết bán hàng .....	77
Biểu 40: Sổ chi phí sản xuất kinh doanh.....	78

### **DANH MỤC BẢNG**

Bảng 2.1: Một số chỉ tiêu tài chính công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát trong 2 năm gần đây.....	27
Bảng 3.1: Bảng báo giá phần mềm kế toán MISA.SME.NET 2015 .....	80
Bảng 3.2: Bảng báo giá phần mềm kế toán FAST 2015.....	81

### **DANH MỤC HÌNH VẼ**

Hình 3.1: Giao diện phần mềm kế toán MISA.....	80
Hình 3.2: Giao diện phần mềm kế toán FAST.....	81

### 1. Tính cấp thiết của đề tài

Những năm gần đây, nước ta đang trên đà phát triển, nền kinh tế tăng trưởng rõ rệt, những công ty lớn nhỏ được thành lập với nhiều hình thức khác nhau. Tuy nhiên, trong cơ chế mới, với sự hoạt động của nhiều thành phần kinh tế, tính độc lập, tự chủ trong các doanh nghiệp ngày càng cao hơn. Mỗi doanh nghiệp phải năng động sáng tạo trong kinh doanh, phải chịu trách nhiệm trước kết quả kinh doanh của mình. Bên cạnh đó các doanh nghiệp phải đối mặt với thử thách trong cuộc cạnh tranh để tồn tại và phát triển. Mục tiêu số một của các doanh nghiệp là kinh doanh thế nào để đạt lợi nhuận cao nhất.

Để có được lợi nhuận cao thì điều quan trọng hàng đầu đó là doanh nghiệp phải nhận thức được vai trò của việc tổ chức hạch toán kế toán, đặc biệt là kiểm soát các khoản doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh một cách chính xác. Bởi nó cho biết sản phẩm của doanh nghiệp được tiêu thụ như thế nào, chi phí trong quá trình sản xuất và tiêu thụ ra sao và kết quả kinh doanh đạt được. Những thông tin từ đây giúp nhà quản trị đưa ra các đối sách phù hợp cho sự phát triển của doanh nghiệp.

Nhận thức được tầm quan trọng đó và dựa trên cơ sở kiến thức tích lũy được trong thời gian học tập ở trường cùng với các kinh nghiệm học hỏi được trong quá trình thực tập tại công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát, được sự giúp đỡ tạo điều kiện của phòng kế toán. Em đã chọn nghiên cứu đề tài: “Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát” để làm đề tài khóa luận của mình.

### 2. Mục đích nghiên cứu

- Hệ thống hóa lý luận chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong các doanh nghiệp.
- Mô tả và phân tích được thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát.
- Đề xuất một số biện pháp nhằm hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát.

### 3. Đối tượng nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: Kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát.
- Phạm vi nghiên cứu: Đề tài được thực hiện tại công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát.

### 4. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp kế toán
- Phương pháp thống kê và so sánh
- Phương pháp nghiên cứu tài liệu

### 5. Kết cấu của khóa luận

Ngoài phần mở đầu và kết luận, nội dung bài khóa luận của em gồm 3 chương:

**Chương I:** Lý luận chung về kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh trong các doanh nghiệp.

**Chương II:** Thực trạng công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát.

**Chương III:** Một số kiến nghị nhằm hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát.

### LÝ LUẬN CHUNG VỀ KẾ TOÁN DOANH THU CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TRONG CÁC DOANH NGHIỆP.

#### 1.1. Nội dung của các chỉ tiêu cơ bản liên quan đến doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh của doanh nghiệp.

- Bán hàng: Là khâu cuối cùng trong hoạt động kinh doanh, là quá trình thực hiện giá trị của hàng hóa. Nói cách khác đi, bán hàng là quá trình doanh nghiệp chuyển giao hàng hóa của mình cho khách hàng và khách hàng trả tiền hay chấp nhận trả tiền cho doanh nghiệp.
- Doanh thu: là tổng giá trị các lợi ích kinh tế doanh nghiệp thu được trong kỳ kế toán, phát sinh từ các hoạt động sản xuất, kinh doanh thông thường của doanh nghiệp, góp phần làm tăng vốn chủ sở hữu. Doanh thu của các doanh nghiệp bao gồm doanh thu bán hàng, doanh thu cung cấp dịch vụ, doanh thu hoạt động tài chính và các hoạt động khác.
- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ: chỉ tiêu này phản ánh số doanh thu bán hàng, thành phẩm và cung cấp dịch vụ đã trừ các khoản giảm trừ (chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán,...) trong kỳ báo cáo, làm căn cứ tính kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
- Các hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp bao gồm: hoạt động sản xuất kinh doanh, hoạt động tài chính và hoạt động khác trong đó:
  - ✓ Hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp: là hoạt động sản xuất, tiêu thụ hàng hóa, sản phẩm.
  - ✓ Hoạt động tài chính: là các hoạt động đầu tư tài chính ngắn hạn hoặc dài hạn với mục đích sinh lời.
  - ✓ Hoạt động khác: là hoạt động xảy ra ngoài dự kiến của doanh nghiệp.
- Kết quả kinh doanh của doanh nghiệp: là kết quả hoạt động tiêu thụ sản phẩm hàng hóa, lao vụ, dịch vụ và hoạt động tài chính được biểu hiện qua chỉ tiêu lợi nhuận thuần về hoạt động kinh doanh.

#### 1.2. Điều kiện ghi nhận doanh thu.

##### 1.2.1. Doanh thu bán hàng.

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

---

- Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

### 1.2.2. Doanh thu cung cấp dịch vụ.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trong trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

### 1.2.3. Doanh thu từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia.

- Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia của doanh nghiệp được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:
  - ✓ Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
  - ✓ Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.
- Doanh thu từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận trên cơ sở:
  - ✓ Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ;
  - ✓ Tiền bản quyền được ghi nhận trên cơ sở dồn tích phù hợp với hợp đồng;
  - ✓ Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi cổ đông được quyền nhận cổ tức hoặc các bên tham gia góp vốn được quyền nhận lợi nhuận từ việc góp vốn.

### 1.2.4. Thu nhập khác.

Thu nhập khác quy định trong chuẩn mực 14 bao gồm các khoản thu từ các hoạt động xảy ra không thường xuyên, ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu, gồm:

- Thu về thanh lý TSCĐ, nhượng bán TSCĐ;
- Thu tiền phạt khách hàng do vi phạm hợp đồng;



## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

---

- Thu tiền bảo hiểm được bồi thường;
- Thu được các khoản nợ phải thu đã xóa sổ tính vào chi phí kỳ trước;
- Khoản nợ phải trả nay mất chủ được ghi tăng thu nhập;
- Thu các khoản thuế được giảm, được hoàn lại;
- Các khoản thu khác.

### 1.3. Nguyên tắc kế toán doanh thu.

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu được bằng tiền, hoặc sẽ thu được tiền từ các giao dịch và nghiệp vụ phát sinh doanh thu như bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư, cung cấp dịch vụ cho khách hàng bao gồm các khoản phụ thu và phí thu thêm ngoài giá bán (nếu có).
- Trường hợp doanh nghiệp có doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ bằng ngoại tệ thì phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam hoặc đơn vị tiền tệ chính thức sử dụng trong kế toán theo tỷ giá giao dịch thực tế phát sinh hoặc tỷ giá bình quân trên thị trường ngoại tệ liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế.
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ thuần mà doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán có thể thấp hơn doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ ghi nhận ban đầu.
- Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế GTGT tính theo phương pháp khấu trừ, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là giá bán chưa có thuế GTGT.
- Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ không thuộc đối tượng chịu thuế GTGT hoặc thuộc đối tượng chịu thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp thì doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là tổng giá thanh toán.
- Đối với sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB, hoặc thuế xuất khẩu thì doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ là tổng giá thanh toán (bao gồm cả thuế TTĐB, hoặc thuế xuất khẩu).
- Những doanh nghiệp nhận gia công vật tư, hàng hóa thì phản ánh vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ số tiền gia công thực tế được hưởng, không bao gồm giá trị vật tư, hàng hóa gia công.
- Đối với hàng hóa bán đại lý, ký gửi theo phương thức bán đúng giá hưởng hoa hồng thì hạch toán vào doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ phần hoa hồng bán hàng mà doanh nghiệp được hưởng.

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

---

- Trường hợp bán hàng theo phương thức trả chậm, trả góp thì doanh nghiệp ghi nhận doanh thu bán hàng theo giá bán trả ngay và ghi nhận doanh thu chưa thực hiện về phần lãi tính trên khoản phải trả nhưng trả chậm phù hợp với thời điểm ghi nhận doanh thu được xác định.

### **1.4. Nhiệm vụ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.**

- Nhiệm vụ của kế toán doanh thu:  
Phản ánh, ghi chép đầy đủ sự biến động của các loại hàng hóa, dịch vụ bán ra đồng thời tính toán, hạch toán chính xác từng loại doanh thu.
- Nhiệm vụ của kế toán chi phí:  
Ghi chép, phản ánh chi tiết, kịp thời chính xác các khoản giảm trừ doanh thu, chi phí phát sinh trong kỳ của doanh nghiệp.
- Nhiệm vụ của kế toán xác định kết quả kinh doanh:  
Tính toán, kết chuyển chính xác doanh thu thuần, chi phí nhằm xác định kết quả hoạt động kinh doanh đúng đắn đồng thời theo dõi tình hình thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước của doanh nghiệp.

### **1.5. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ.**

#### **1.5.1. Kế toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.**

- a. *Các phương thức tiêu thụ hàng chủ yếu trong doanh nghiệp.*
  - Phương pháp bán hàng trực tiếp:  
Là phương thức giao hàng cho người mua trực tiếp tại kho, tại các phân xưởng sản xuất (không qua kho) của doanh nghiệp. Sản phẩm khi bàn giao cho khách hàng được chính thức coi là tiêu thụ và đơn vị mất quyền sở hữu về số hàng này.
  - Phương thức gửi hàng đi bán:  
Theo phương thức này bên bán chuyển hàng cho bên mua theo địa điểm ghi trong hợp đồng. Số hàng chuyển đi này vẫn thuộc quyền sở hữu của doanh nghiệp. Khi được người mua thanh toán hoặc chấp nhận thanh toán về số hàng chuyển giao (một phần hay toàn bộ) thì số hàng chấp nhận này mới được coi là tiêu thụ.
  - Phương thức bán hàng đại lý, ký gửi:  
Là phương thức mà bên chủ hàng (bên giao đại lý) xuất hàng giao cho bên nhân đại lý, ký gửi (bên địa lý) để bán. Bên đại lý sẽ được hưởng thù lao dưới hình thức hoa hồng hoặc chênh lệch giá.
  - Phương thức bán hàng trả chậm, trả góp:

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Theo phương thức này, khi giao hàng cho người mua thì lượng hàng chuyển giao được coi là tiêu thụ, người mua sẽ thanh toán lần đầu ngay tại thời điểm mua một phần. Số tiền còn lại người mua sẽ trả dần và phải chịu một tỷ lệ lãi suất nhất định. Thông thường số tiền trả ở các kỳ bằng nhau, trong đó bao gồm một phần doanh thu gốc và một phần lãi suất trả chậm.

*b. Chứng từ sử dụng:*

- Hóa đơn GTGT
- Phiếu xuất kho
- Bảng kê hàng gửi đi bán đã tiêu thụ
- Phiếu thu
- Giấy báo có của Ngân hàng

*c. Tài khoản sử dụng:*

- Tài khoản 511 – “doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ”.

Tài khoản này được sử dụng để phản ánh tổng số doanh thu bán hàng thực tế của doanh nghiệp trong kỳ và các khoản giảm trừ doanh thu.

- Kết cấu TK 511:

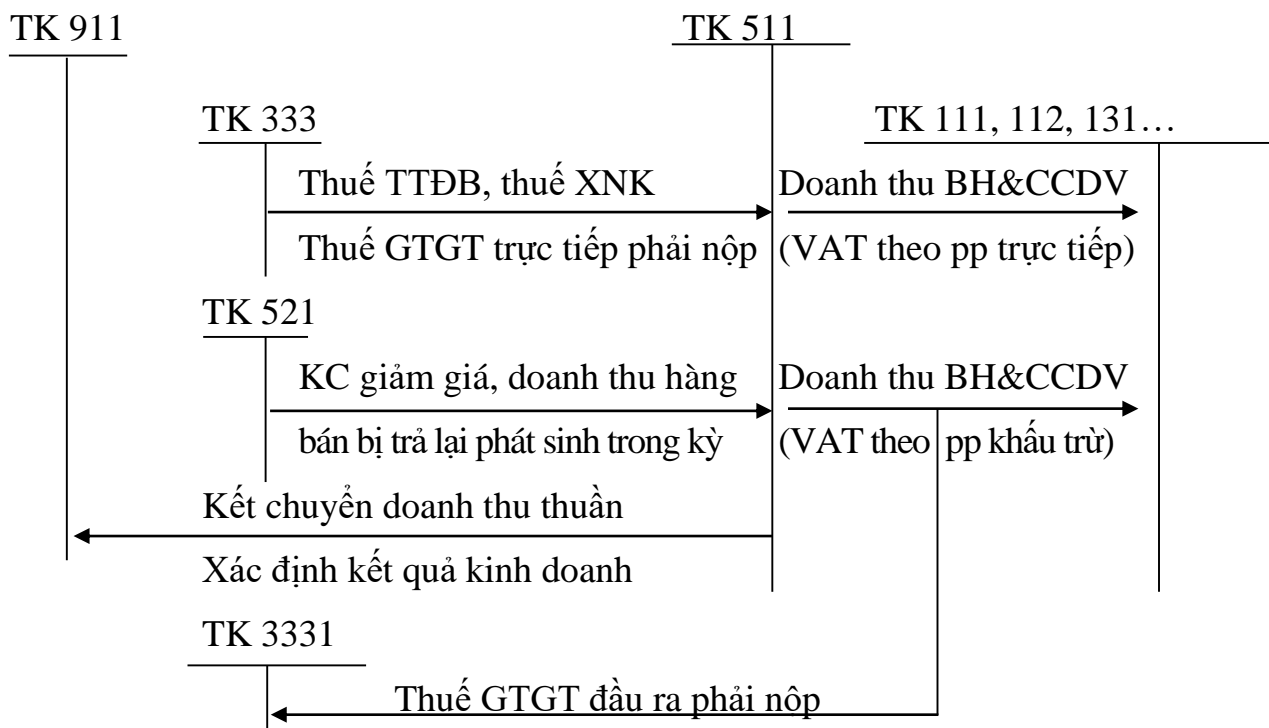
TK 511 có số phát sinh giảm bên Nợ, phát sinh tăng bên Có; không có số dư cuối kỳ.

Nợ	TK 511	Có
+ Số thuế tiêu thụ đặc biệt, hoặc thuế xuất nhập khẩu phải nộp tính trên doanh thu bán hàng thực tế của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã cung cấp cho khách hàng và đã được xác định là đã bán trong kỳ kế toán;		+ Doanh thu bán sản phẩm, hàng hóa, bất động sản đầu tư và cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp thực hiện trong kỳ kế toán.
+ Số thuế GTGT phải nộp của doanh nghiệp nộp thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp;		
+ Doanh thu hàng bán bị trả lại, khoản giảm giá hàng bán, chiết khấu thương mại kết chuyển cuối kỳ;		
+ Kết chuyển doanh thu thuần vào Tài khoản 911 “xác định kết quả kinh doanh”.		

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

- Tài khoản 511 được chia thành bốn (4) tài khoản cấp 2:
  - ✓ Tài khoản 5111 – “doanh thu bán hàng hóa”
  - ✓ Tài khoản 5112 – “doanh thu bán các thành phẩm”
  - ✓ Tài khoản 5113 – “doanh thu cung cấp dịch vụ”
  - ✓ Tài khoản 5118 – “doanh thu khác”

d. Phương pháp hạch toán:



**Sơ đồ 1.1: Trình tự hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ.**

### 1.5.2. Kế toán các khoản giảm trừ doanh thu.

a. Chứng từ sử dụng:

- Hóa đơn giá trị gia tăng.
- Phiếu nhập kho.

b. Tài khoản sử dụng:

- Tài khoản 521 – “các khoản giảm trừ doanh thu”

Tài khoản này dùng để phản ánh toàn bộ số tiền giảm trừ cho người mua hàng được tính giảm trừ vào doanh thu hoạt động kinh doanh: chiết khấu thương mại, giá trị hàng bán bị trả lại, và các khoản giảm giá hàng bán cho người mua trong kỳ.

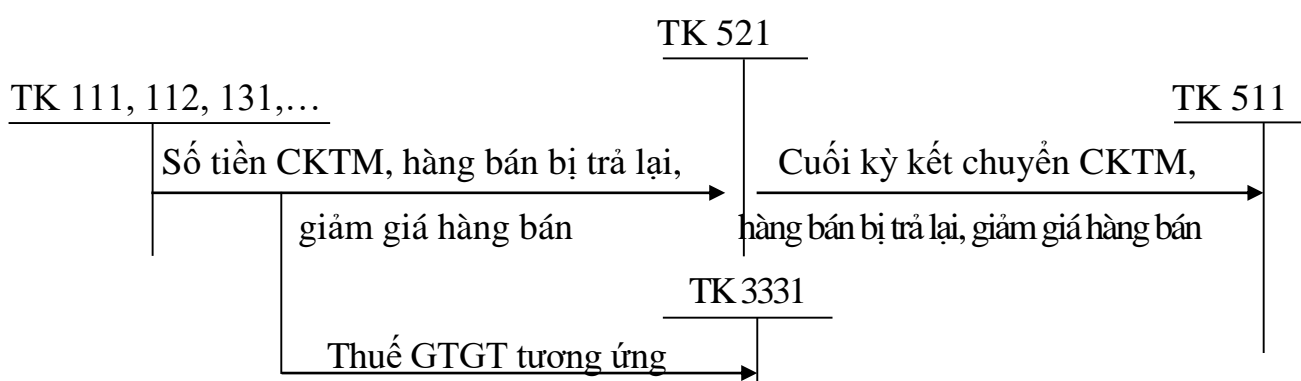
- Kết cấu tài khoản:

TK 521 có số phát sinh tăng bên Nợ, phát sinh giảm bên Có; không có số dư cuối kỳ.

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Nợ	TK 521	Có
<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Trị giá của hàng bán bị trả lại.</li> <li>+ Các khoản giảm giá hàng bán phát sinh.</li> <li>+ Các khoản chiết khấu thương mại phát sinh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Kết chuyển toàn bộ các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh trong kỳ sang TK 511 “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ”.</li> </ul>	
<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tài khoản 521 có ba (3) tài khoản cấp 2:                             <ul style="list-style-type: none"> <li>✓ Tài khoản 5211 – “Chiết khấu thương mại”</li> <li>✓ Tài khoản 5212 – “Hàng bán bị trả lại”</li> <li>✓ Tài khoản 5213 – “Giảm giá hàng bán”</li> </ul> </li> </ul>		

c. *Phương pháp hạch toán:*



**Sơ đồ 1.2: Trình tự hạch toán các khoản giảm trừ doanh thu.**

d. *Thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu.*

- Thuế GTGT tính theo phương pháp trực tiếp là tính trên GTGT thêm của hàng hóa dịch vụ phát sinh trong quá trình từ sản xuất tới tiêu dùng. Thuế GTGT phải nộp tương ứng với số doanh thu đã được xác định trong kỳ báo cáo.
- Thuế TTĐB được coi là một trong các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh khi doanh nghiệp cung cấp các loại sản phẩm do doanh nghiệp sản xuất thuộc đối tượng chịu thuế TTĐB cho khách hàng.
- Thuế xuất khẩu được coi là một trong các khoản giảm trừ doanh thu phát sinh khi doanh nghiệp có hàng hóa được phép xuất khẩu qua cửa khẩu hay biên giới. Doanh nghiệp có nghĩa vụ nộp thuế xuất khẩu. Trong doanh thu của hàng xuất khẩu đã bao gồm số thuế xuất khẩu phải nộp vào NSNN.

### 1.5.3. Kế toán giá vốn hàng bán.

a. *Các phương pháp xác định giá vốn hàng xuất kho:*

- Phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ:

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Giá trị từng loại hàng tồn kho được tính theo giá trị trung bình của từng loại hàng tồn kho tương tự đầu kỳ và giá trị từng loại hàng tồn kho được mua hoặc sản xuất trong kỳ. Giá trị trung bình có thể được tính theo thời kỳ hoặc vào mỗi khi nhập một lô hàng về, phụ thuộc vào tình hình doanh nghiệp.

✓ Giá đơn vị bình quân gia quyền cả kỳ:

$$\text{Giá đơn vị bình quân cả kỳ của hàng I} = \frac{\text{Giá thực tế hàng I tồn đầu kỳ} + \text{Giá thực tế hàng I nhập kho trong kỳ}}{\text{Lượng thực tế hàng I tồn đầu kỳ} + \text{Lượng thực tế hàng I nhập kho trong kỳ}}$$

✓ Giá đơn vị bình quân sau mỗi lần nhập (bình quân gia quyền liên hoàn):

$$\text{Giá đơn vị bình quân sau lần nhập j của hàng I} = \frac{\text{Giá thực tế tồn kho sau lần nhập j của hàng I}}{\text{Lượng thực tế tồn kho sau lần nhập j của hàng I}}$$

- Phương pháp nhập trước xuất trước (FIFO):

Theo phương pháp này thì giá trị hàng xuất kho được tính theo giá của lô hàng nhập kho ở thời điểm đầu kì hoặc gần đầu kỳ. Giá trị hàng tồn kho được tính theo giá của hàng nhập kho ở thời điểm cuối kỳ hoặc gần cuối kỳ tồn kho. Phương pháp này thường được áp dụng trong trường hợp giảm phát.

- Phương pháp thực tế đích danh:

Theo phương pháp này giá của từng mặt hàng sẽ được giữ nguyên từ kho nhập kho đến lúc xuất kho. Khi xuất kho mặt hàng nào thì tính theo giá đích danh của mặt hàng đó.

b. Chứng từ và tài khoản sử dụng:

- Chứng từ sử dụng:

- ✓ Phiếu xuất kho;
- ✓ Phiếu nhập kho...

- Tài khoản sử dụng: TK 632 – “Giá vốn hàng bán”

Tài khoản này dùng để theo dõi trị giá vốn của hàng hóa, thành phẩm, lao vụ, dịch vụ xuất bán trong kỳ. Giá vốn hàng bán có thể là giá thành công xưởng thực tế của lao vụ dịch vụ hoặc trị giá mua thực tế của hàng hóa tiêu thụ.

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

- Kết cấu tài khoản:

TK 632 có số phát sinh giảm bên Nợ, phát sinh tăng bên có; không có số dư cuối kỳ.

- ✓ Đối với doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên:

Nợ	TK 632	Có
+ Trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ; + Chi phí nguyên vật liệu, chi phí nhân công vượt trên mức bình thường và chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ được tính vào GVHB trong kỳ; + Các khoản hao hụt, mất mát của hàng tồn kho sau khi trừ phần bồi thường do trách nhiệm cá nhân gây ra;	TK 632	+ Kết chuyển giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ đã bán trong kỳ sang TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”; + Khoản hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính; + Trị giá hàng bán bị trả lại nhập kho; ...

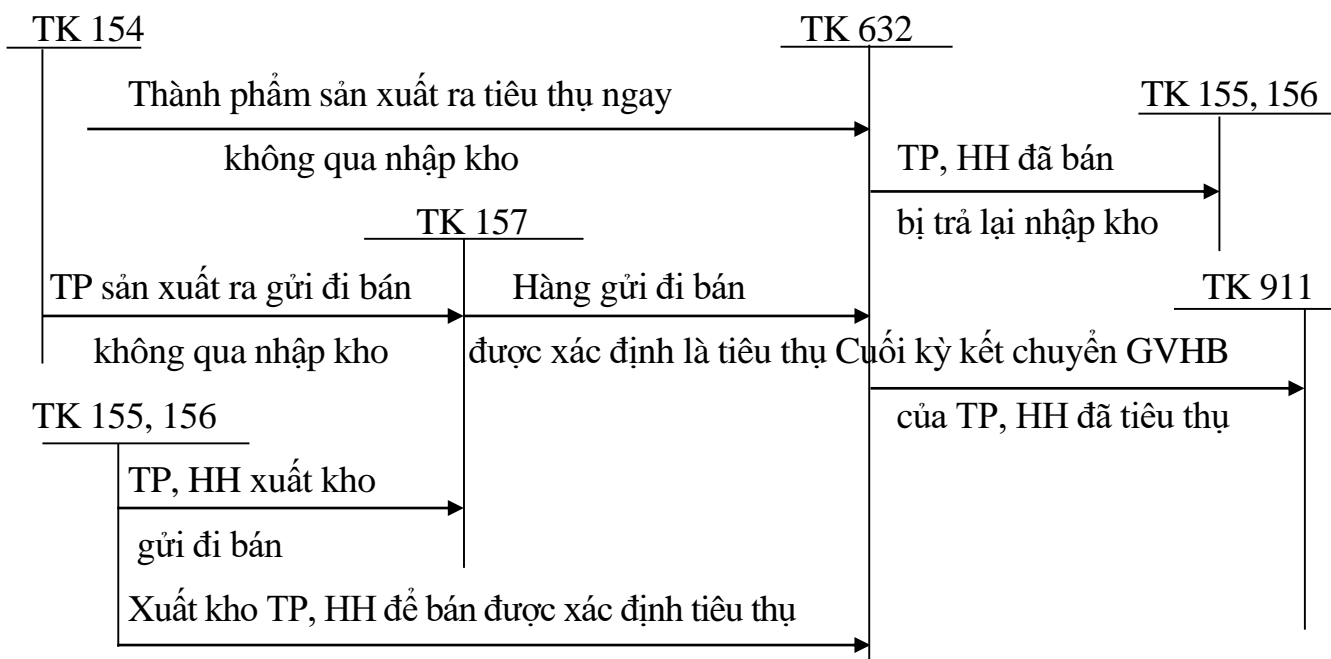
- ✓ Đối với doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ:

Nợ	TK 632	Có
+ Trị giá vốn của thành phẩm tồn kho đầu kỳ; + Trị giá vốn của hàng hóa đã xuất bán trong kỳ (Doanh nghiệp thương mại). + Số trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho; + Trị giá vốn của thành phẩm sản xuất xong nhập kho và dịch vụ đã hoàn thành.	TK 632	+ Kết chuyển giá vốn của thành phẩm, hàng hóa tồn kho cuối kỳ; + Hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho cuối năm tài chính; + Kết chuyển giá vốn của thành phẩm, hàng hóa đã xuất bán, dịch vụ hoàn thành được xác định là đã bán trong kỳ vào bên Nợ TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

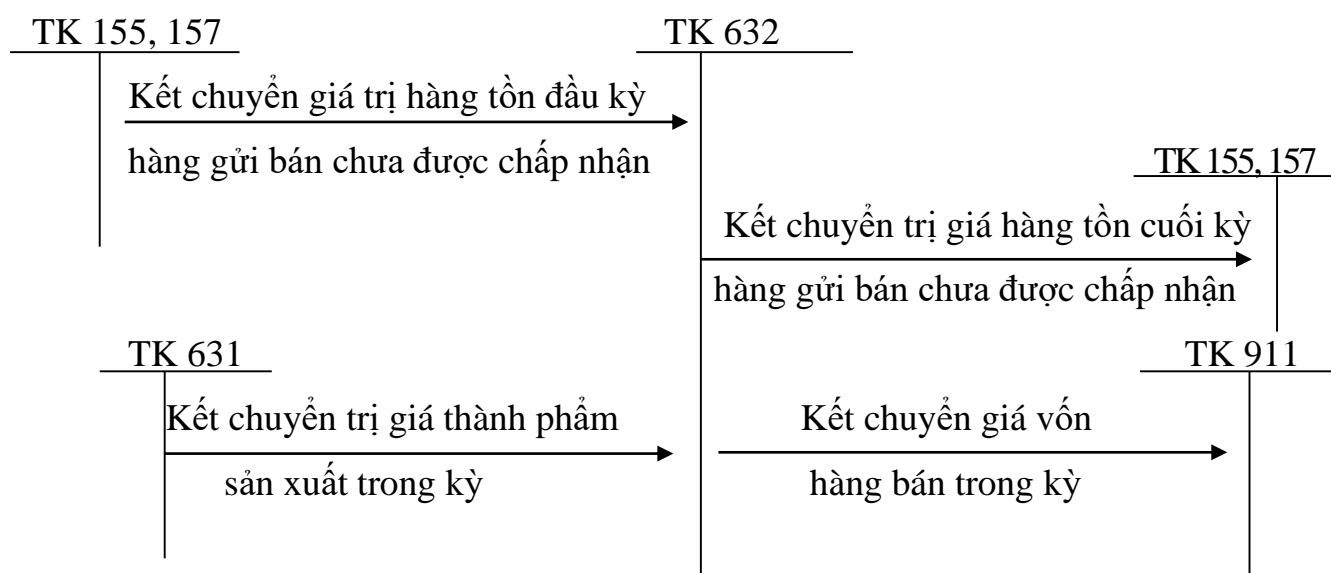
### c. Phương pháp hạch toán:

- Đối với doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên:



**Sơ đồ 1.3: Trình tự hạch toán giá vốn hàng bán theo phương pháp kê khai thường xuyên.**

- Đối với doanh nghiệp kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kiểm kê định kỳ:
  - ✓ Đối với doanh nghiệp sản xuất:

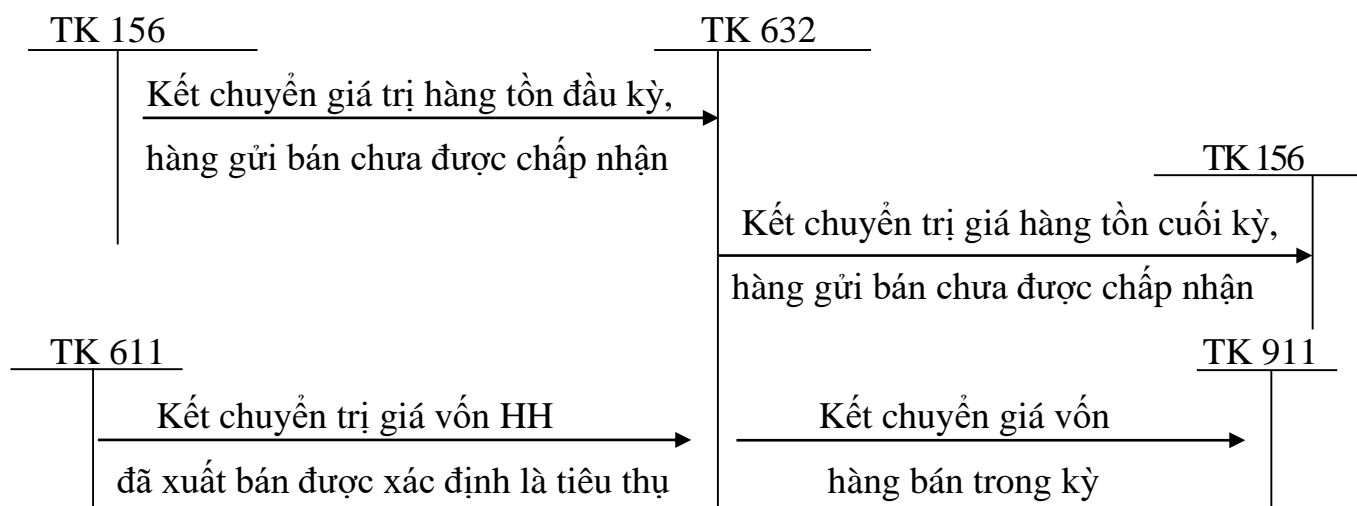


**Sơ đồ 1.4: Trình tự hạch toán giá vốn theo phương pháp kiểm kê định kỳ của doanh nghiệp sản xuất.**



## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

✓ Đối với doanh nghiệp thương mại:



**Sơ đồ 1.5: Trình tự hạch toán giá vốn theo phương pháp kiểm kê định kỳ của doanh nghiệp thương mại.**

### 1.5.4. Kế toán chi phí quản lý kinh doanh.

a. Chứng từ sử dụng:

- Hóa đơn GTGT;
- Bảng phân bổ nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ;
- Bảng phân bổ tiền lương và trích các khoản theo lương;...

b. Tài khoản sử dụng:

- Tài khoản 642 – “Chi phí quản lý kinh doanh”

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản chi phí quản lý kinh doanh bao gồm chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp.

- Kết cấu tài khoản:

TK 642 có số phát sinh giảm bên Nợ, số phát sinh tăng bên Có, và không có số dư cuối kỳ.

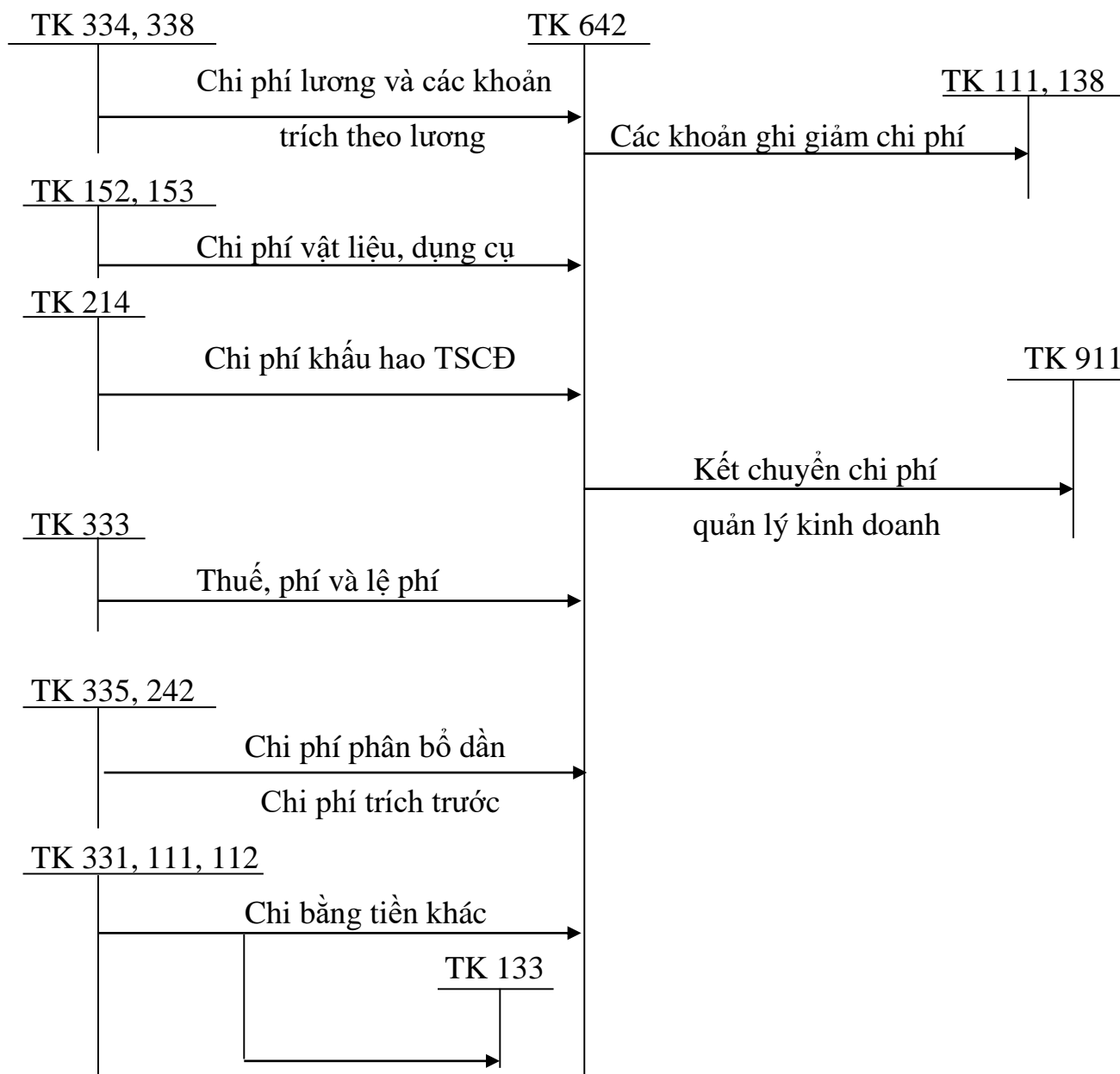
Nợ	TK 642	Có
+ Chi phí quản lý kinh doanh phát sinh trong kỳ.	+ Các khoản ghi giảm chi phí quản lý kinh doanh trong kỳ;	+ Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh vào TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”

- TK 642 có hai (2) tài khoản cấp 2:

- ✓ TK 6421 – “Chi phí bán hàng”
- ✓ TK 6422 – “Chi phí quản lý doanh nghiệp”

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

### *c. Phương pháp hạch toán:*



**Sơ đồ 1.6: Trình tự hạch toán chi phí quản lý kinh doanh.**

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

### 1.6. Nội dung kế toán doanh thu, chi phí hoạt động tài chính.

#### 1.6.1. Chứng từ sử dụng:

- Phiếu thu, phiếu chi
- Giấy báo nợ, giấy báo có...

#### 1.6.2. Tài khoản sử dụng:

- Tài khoản 515 – “Doanh thu hoạt động tài chính”

Tài khoản này được dùng để phản ánh doanh thu tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và doanh thu hoạt động tài chính khác của doanh nghiệp.

- ✓ Kết cấu tài khoản: TK 515 có số phát sinh giảm bên Nợ, số phát sinh tăng bên Có, không có số dư cuối kỳ.

Nợ	TK 515	Có
+ Số thuế GTGT phải nộp theo phương pháp trực tiếp (nếu có). + Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính thuần sang TK 911	+ Doanh thu hoạt động tài chính phát sinh trong kỳ.	

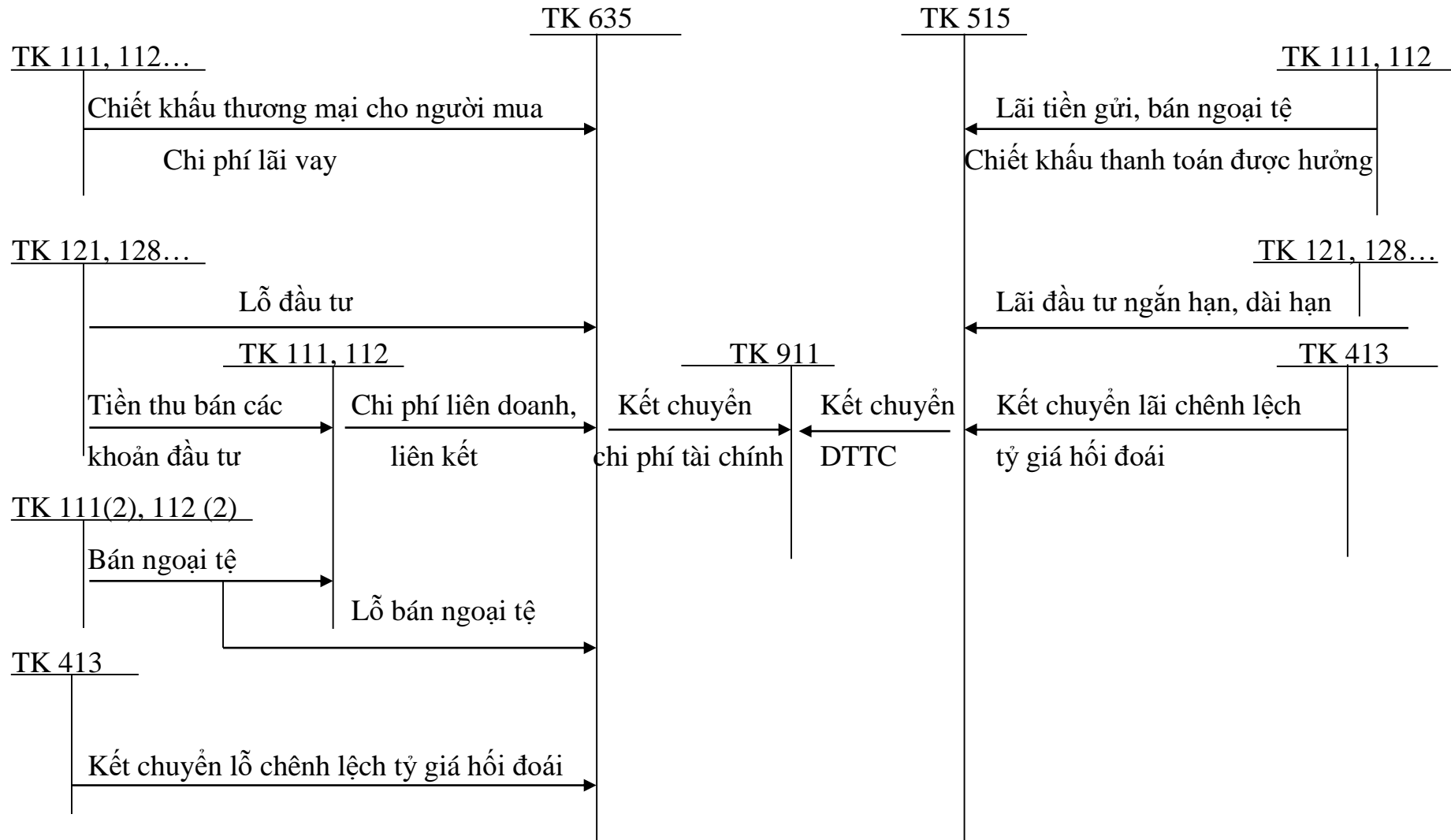
- Tài khoản 635 – “Chi phí tài chính”

Tài khoản này phản ánh những khoản chi phí đầu tư tài chính ra ngoài doanh nghiệp nhằm mục đích sử dụng hợp lý các nguồn vốn, tăng thêm thu nhập và nâng cao hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

- ✓ Kết cấu tài khoản: TK 635 có số phát sinh giảm bên Nợ, phát sinh tăng bên có; không có số dư cuối kỳ.

Nợ	TK 635	Có
+ Các khoản chi phí của hoạt động đầu tư tài chính phát sinh trong kỳ.	+ Hoàn nhập dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán; + Kết chuyển chi phí tài chính sang TK 911 “Xác định kết quả kinh doanh”.	

1.6.3. Phương pháp hạch toán:



Sơ đồ 1.7: Trình tự hạch toán doanh thu và chi phí hoạt động tài chính.

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

### 1.7. Nội dung kế toán thu nhập, chi phí hoạt động khác.

#### 1.7.1. Chứng từ sử dụng:

- Phiếu thu, phiếu chi
- Biên bản bàn giao, thanh lý tài sản cố định
- ...

#### 1.7.2. Tài khoản sử dụng:

- Tài khoản 711 – “Thu nhập khác”

Tài khoản này dùng để phản ánh các khoản thu từ các hoạt động xảy ra không thường xuyên, ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu của doanh nghiệp.

- ✓ Kết cấu tài khoản:

Tài khoản 711 có số phát sinh giảm bên Nợ, số phát sinh tăng bên Có và không có số dư cuối kỳ.

Nợ	TK 711	Có
+ Số thuế GTGT phải nộp (nếu có) tính theo phương pháp trực tiếp đối với các khoản thu nhập khác ở doanh nghiệp nộp thuế GTGT theo phương pháp trực tiếp; + Kết chuyển các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ sang TK 911 – “xác định kết quả kinh doanh”.		+ Các khoản thu nhập khác phát sinh trong kỳ.

- Tài khoản 811 – “Chi phí khác”

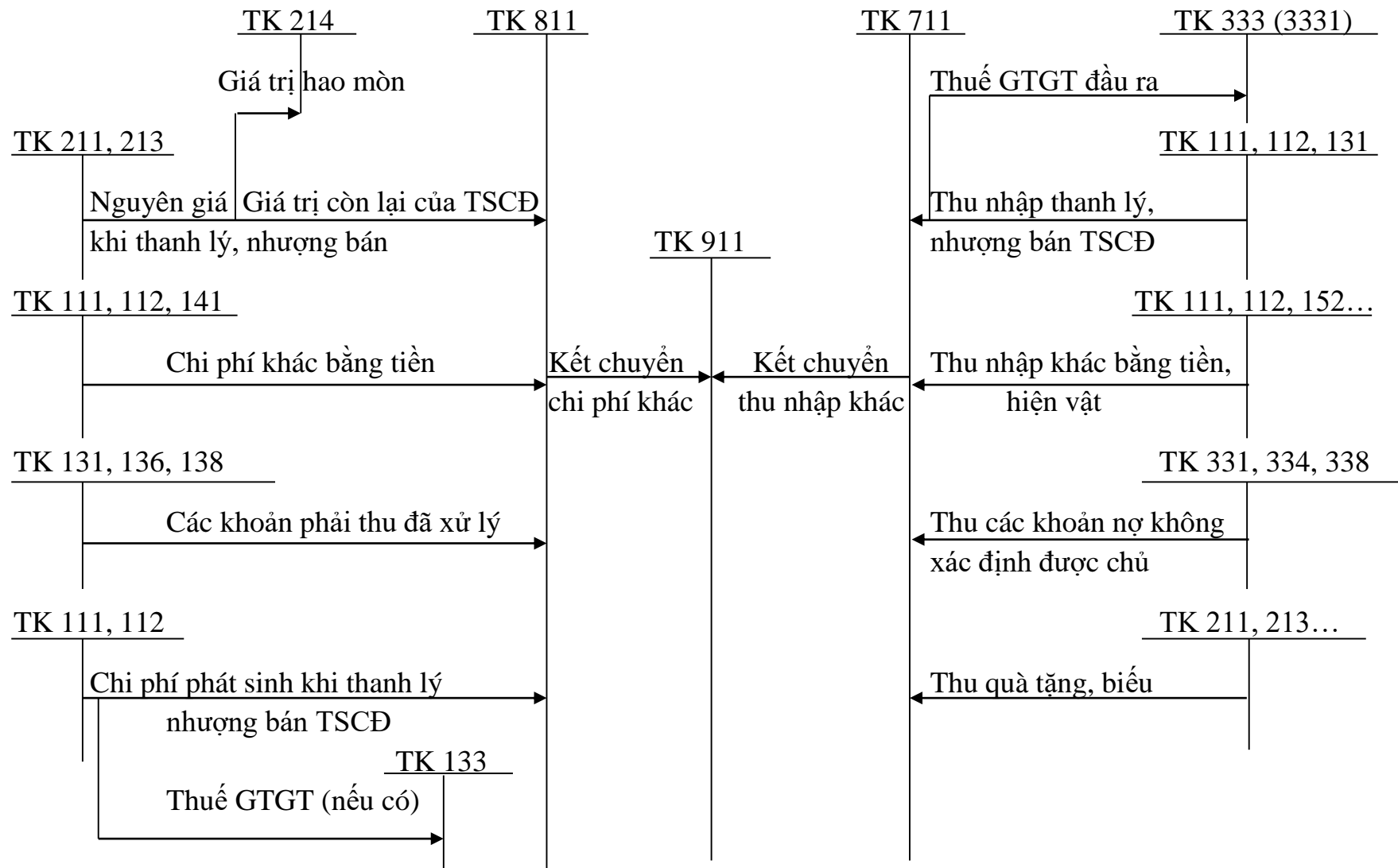
Tài khoản dùng để phản ánh các khoản chi phí xảy ra không thường xuyên, riêng biệt với hoạt động thông thường của doanh nghiệp.

- ✓ Kết cấu tài khoản:

Tài khoản 811 có số phát sinh tăng bên Nợ, số phát sinh giảm bên Có và không có số dư cuối kỳ.

Nợ	TK 811	Có
+ Các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ.		+ Kết chuyển các khoản chi phí khác phát sinh trong kỳ sang TK 911 – “Xác định kết quả kinh doanh”

1.7.3. Phương pháp hạch toán:



Sơ đồ 1.8: Trình tự hạch toán thu nhập và chi phí khác.

**1.8. Tổng hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh toàn doanh nghiệp.**

**1.8.1. Chứng từ sử dụng:**

- Phiếu kế toán

**1.8.2. Tài khoản sử dụng:**

- TK 911 – “Xác định kết quả kinh doanh”

Tài khoản này dùng để xác định và phản ánh kết quả hoạt động kinh doanh và các hoạt động khác của doanh nghiệp trong một kỳ kế toán năm.

- ✓ Kết cấu tài khoản:

Nợ	TK 911	Có
+ Các khoản chi phí phát sinh trong năm tài chính.		+ Các khoản doanh thu từ hoạt động bán hàng, doanh thu hoạt động tài chính và các khoản thu nhập khác.

- TK 821 – “Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp”

Tài khoản này dùng để phản ánh chi phí thuế thu nhập của doanh nghiệp phát sinh trong năm, làm căn cứ xác định kết quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp trong năm tài chính hiện hành.

- ✓ Kết cấu tài khoản:

TK 821 có số phát sinh tăng bên Nợ, số phát sinh giảm bên Có và không có số dư cuối kỳ.

Nợ	TK 821	Có
+ Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp phát sinh trong năm;		+ Cuối kỳ kết chuyển chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp vào bên Nợ TK 911.

- TK 421 – “Lợi nhuận chưa phân phối”

Tài khoản này dùng để phản ánh kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của doanh nghiệp.

- ✓ Kết cấu tài khoản:

Tài khoản 421 có thể có số dư Nợ hoặc số dư Có:

+ Số dư Nợ: số lỗ hoạt động kinh doanh chưa xử lý.

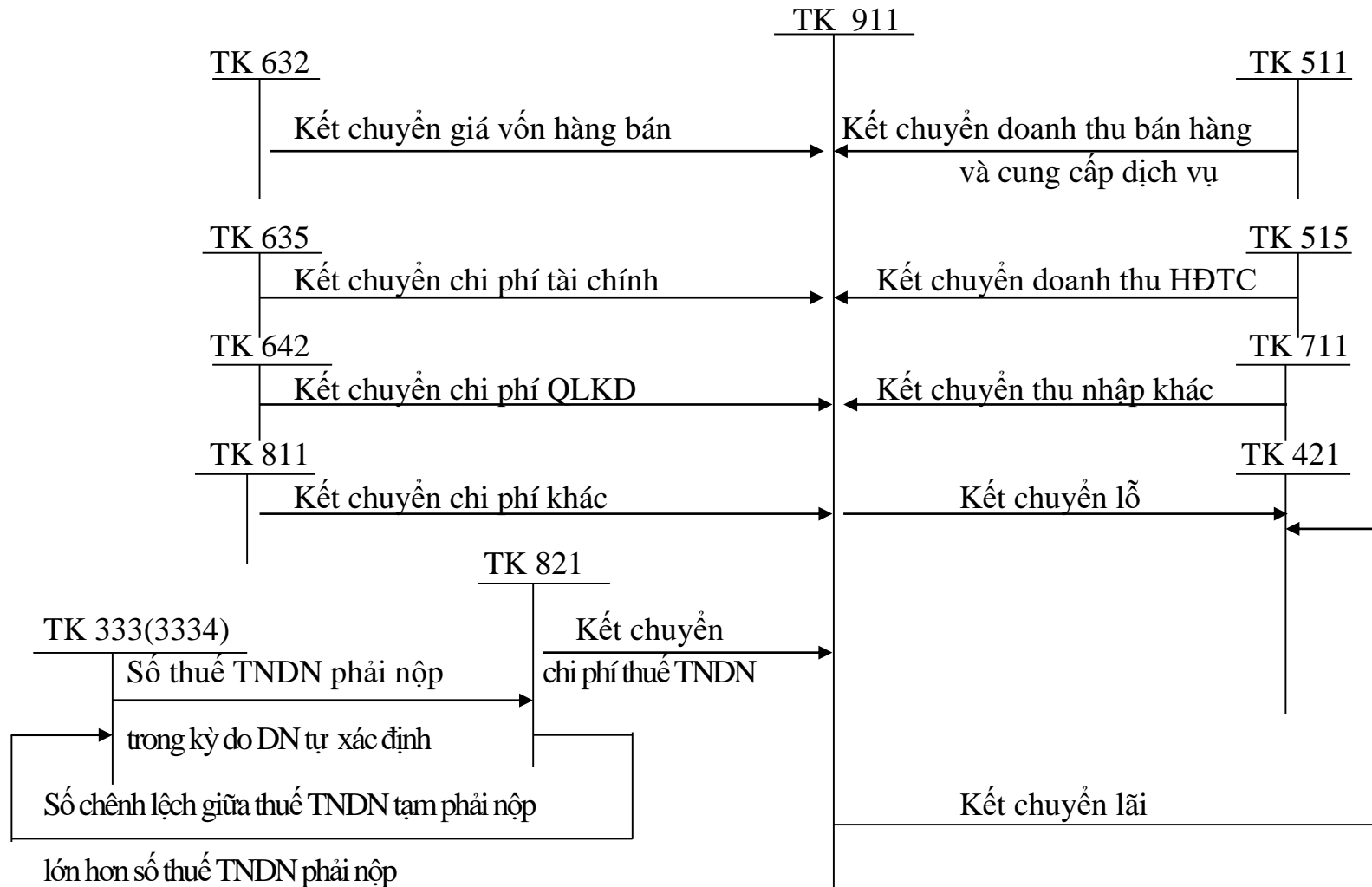
+ Số dư Có: số lợi nhuận chưa phân phối hoặc chưa sử dụng

Tài khoản 421 có hai (2) tài khoản cấp 2:

+ TK 4211 – “Lợi nhuận chưa phân phối năm trước”

+ TK 4212 – “Lợi nhuận chưa phân phối năm nay”

1.8.3. Phương pháp hạch toán:

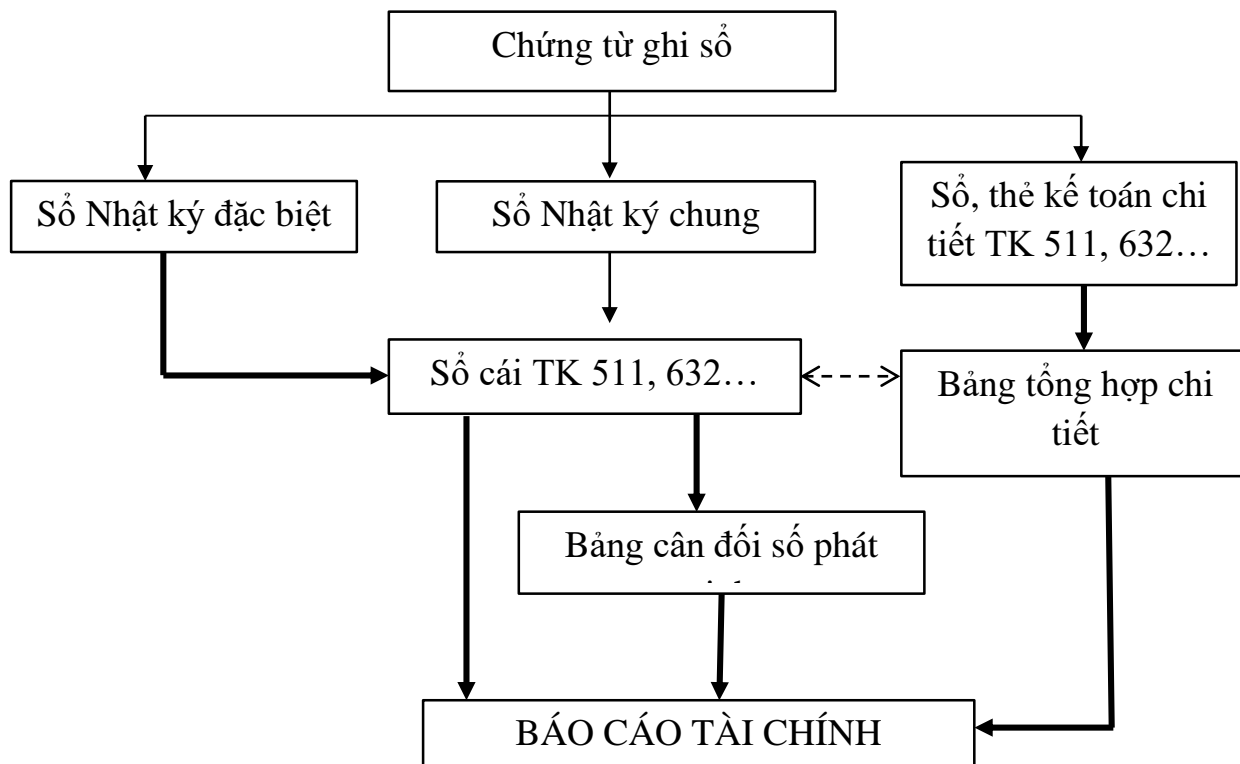


Sơ đồ 1.9: Trình tự hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh toàn doanh nghiệp.



**1.9. Đặc điểm kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh theo các hình thức kế toán.**

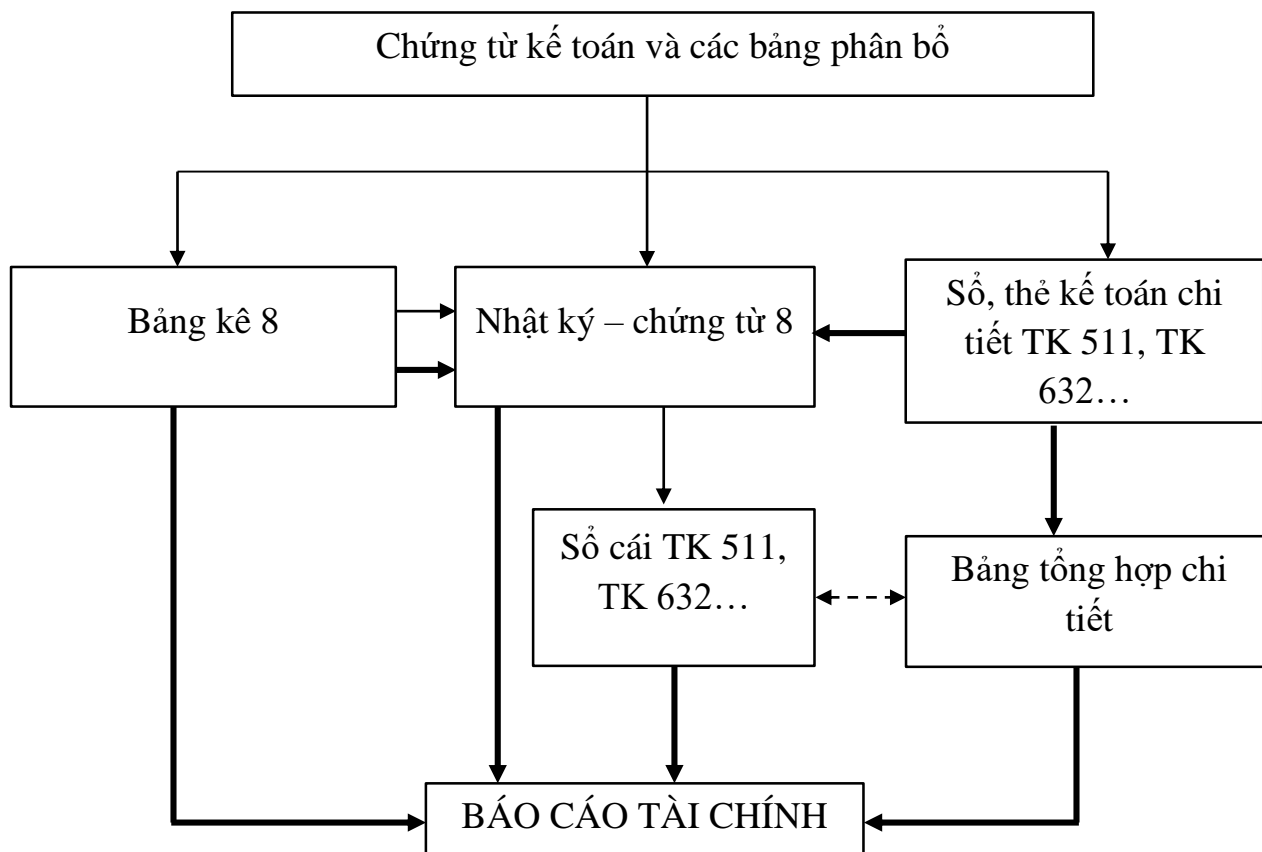
**1.9.1. Hình thức kế toán Nhật ký chung.**



*Sơ đồ 1.10: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Nhật ký chung.*

- Ghi chú:
- Ghi hàng ngày —————>
  - Ghi cuối tháng hoặc định kỳ —————>
  - Quan hệ đối chiếu, kiểm tra <----->

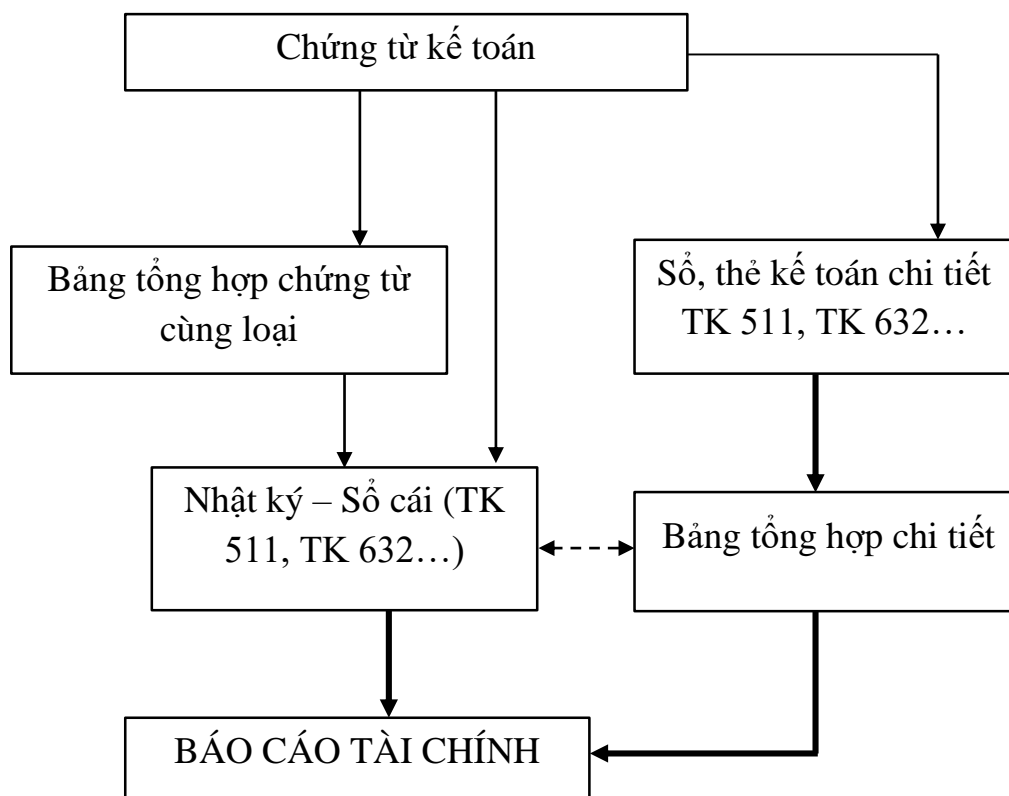
1.9.2. Hình thức kế toán Nhật ký – chứng từ



*Sơ đồ 1.11: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Nhật ký – chứng từ.*

- Ghi chú:
- Ghi hàng ngày —————>
  - Ghi cuối tháng hoặc định kỳ —————>
  - Quan hệ đối chiếu, kiểm tra <----->

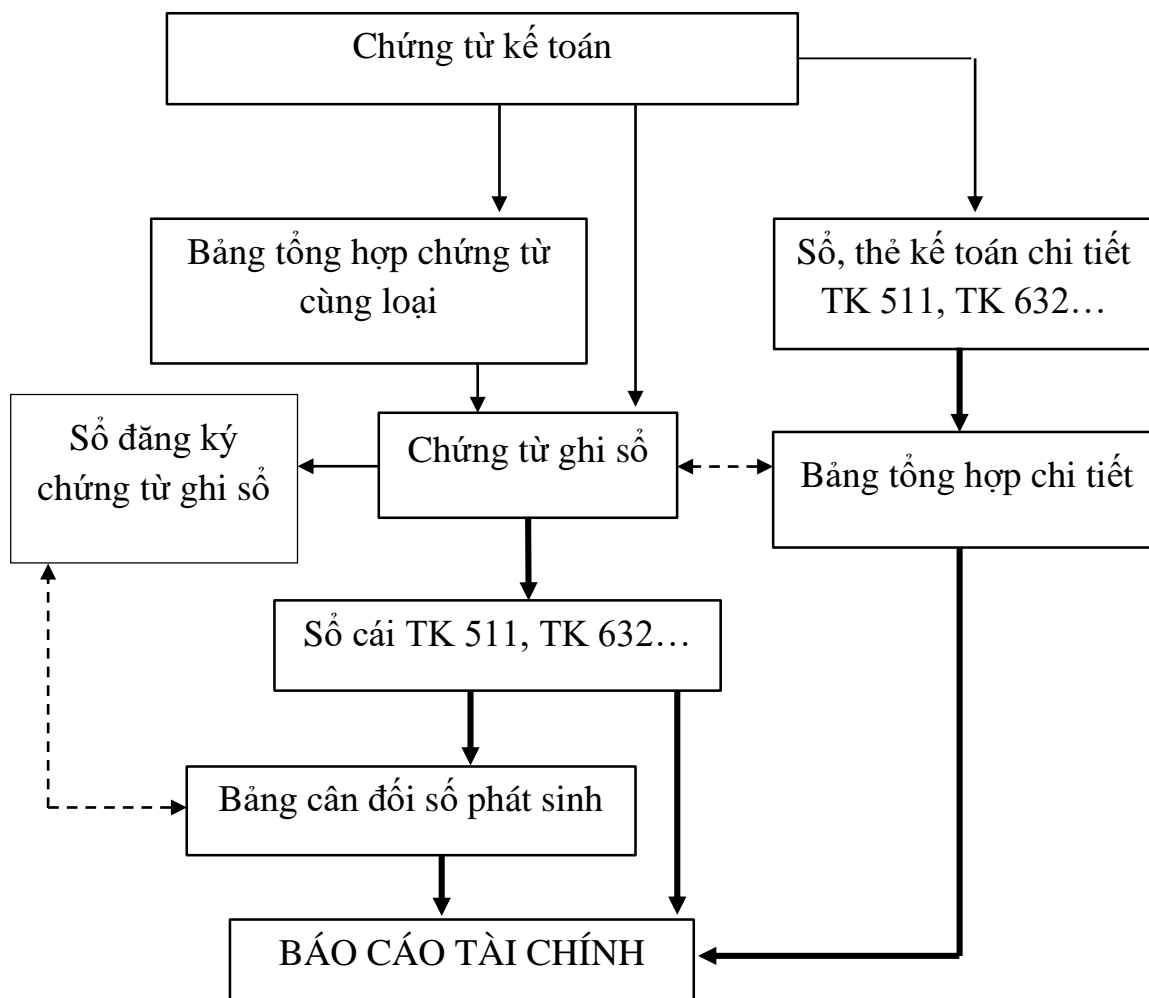
1.9.3. Hình thức kế toán Nhật ký – sổ cái



*Sơ đồ 1.12: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Nhật ký – sổ cái.*

Ghi chú: Ghi hàng ngày —————>  
 Ghi cuối tháng hoặc định kỳ —————>  
 Quan hệ đối chiếu, kiểm tra <----->

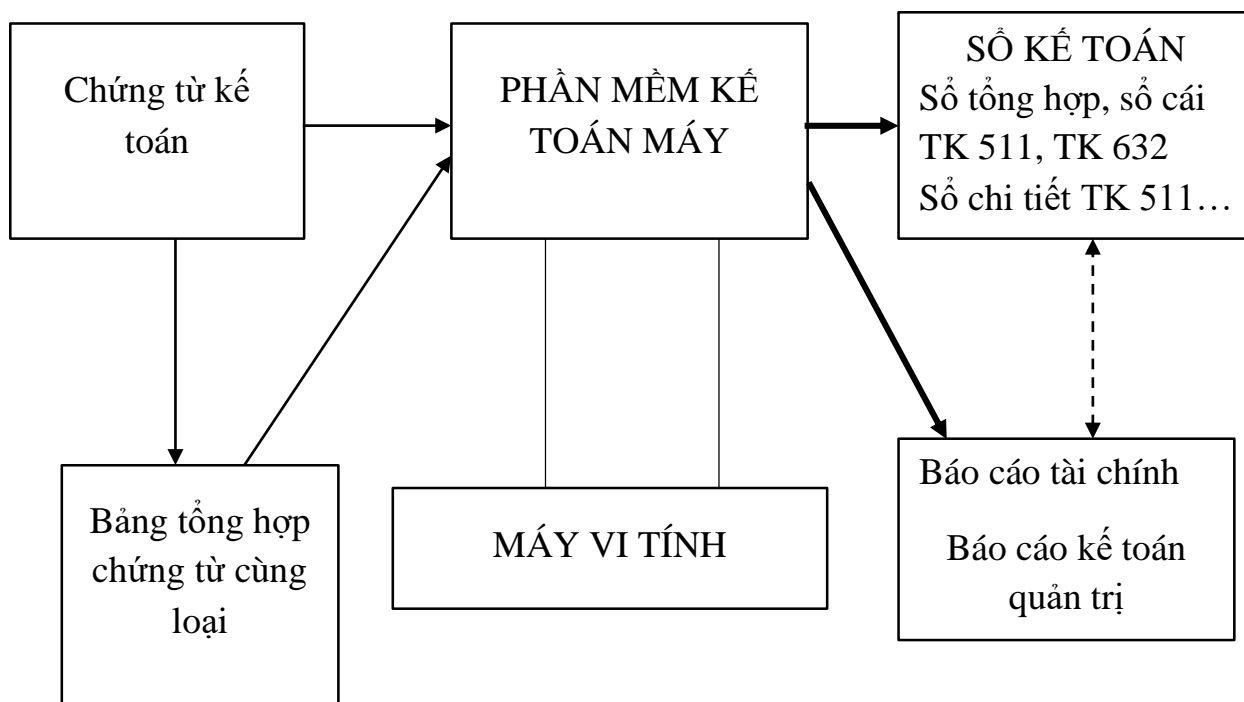
1.9.4. Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ



Sơ đồ 1.13: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ.

Ghi chú: Ghi hàng ngày  $\longrightarrow$   
 Ghi cuối tháng hoặc định kỳ  $\longrightarrow$   
 Quan hệ đối chiếu, kiểm tra  $\longleftrightarrow$

1.9.5. Hình thức kế toán máy



*Sơ đồ 1.14: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán máy:*

- Ghi chú:
- Ghi hàng ngày —————>
  - Ghi cuối tháng hoặc định kỳ —————>
  - Quan hệ đối chiếu, kiểm tra <----->

**CHƯƠNG II:**

**THỰC TRẠNG TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI HƯNG PHÁT**

**2.1. Đặc điểm chung ảnh hưởng đến công tác hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát.**

**2.1.1. Lịch sử hình thành và phát triển của công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát.**

*a. Tổng quan về công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát*

Tên tiếng Việt: Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát

Tên giao dịch quốc tế: Hung Phat trading and transport limited company

Tên viết tắt: Hung Phat Trantranco

Loại hình doanh nghiệp: Công ty trách nhiệm hữu hạn

Trụ sở công ty: Số 921 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đông Hải 1, Quận Hải An, Hải Phòng.

Điện thoại: 0313.979738

Fax: 0313.804.266

Mã số thuế: 0200729953 (13-02-2007)

Vốn điều lệ: 3.000.000.000 đồng (Ba tỷ đồng)

Ngày hoạt động: 13/02/2007

Giấy phép kinh doanh: 0200729953

Người đại diện theo pháp luật của công ty: ông Trần Thanh Bình.

Ngành nghề kinh doanh: Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

*b. Lịch sử hình thành và phát triển của công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát.*

Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát được thành lập ngày 13/02/2007 theo quyết định số 0200729953 của Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hải Phòng. Kể từ khi thành lập, công ty luôn nhận được sự giúp đỡ, hỗ trợ mọi mặt của Đảng, chính quyền địa phương trên con đường phát triển, hội nhập nên thời gian gần đây, các hoạt động sản xuất của công ty tương đối khả quan. Công ty đã có nhiều nỗ lực không ngừng cho sự phát triển toàn diện trong lĩnh vực vận tải đường bộ. Hiện nay công ty đã đi vào hoạt động ổn định và có nhiều sự thay đổi đáng kể so với ban đầu. Công ty đang có kế hoạch gia

tăng chất lượng dịch vụ và quy mô cho những năm tới, cố gắng xây dựng thương hiệu trên trường quốc tế.

Với sự nhiệt huyết và nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên, công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát mong muốn góp sức vào sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Hải Phòng nói riêng và cả nước nói chung.

c. Một số chỉ tiêu tài chính của công ty trong 2 năm gần đây.

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2014	Năm 2015	Chênh lệch	
				Tiền	Tỷ trọng
1	Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	23.263.163.307	27.513.045.844	4.249.882.537	18%
2	Giá vốn hàng bán	21.002.910.356	24.892.730.898	3.889.820.542	19%
3	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	2.260.252.951	2.620.314.946	360.061.995	16%
4	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	164.500.716	51.927.873	-112.572.843	-68%
5	Vốn kinh doanh bình quân	14.224.819.511	16.468.316.491	2.243.496.980	16%
6	Thu nhập bình quân 1 lao động/tháng	5.979.980	6.342.403	362.423	6%

*(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát)*

### **2.1.2. Đặc điểm về sản phẩm, tổ chức sản xuất kinh doanh tại công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát.**

Các loại hình kinh doanh dịch vụ chủ yếu của Công ty chủ yếu là: vận tải hàng hóa bằng đường bộ, dịch vụ đại lý vận tải đường biển, dịch vụ giao nhận, bốc xếp, kho bãi và lưu trữ hàng hóa, đại lý ký gửi hàng hóa và một số loại hình dịch vụ khác. Đây là những mặt hàng dịch vụ có phạm vi hoạt động tương đối rộng lớn và là những nhu cầu thường xuyên, liên tục trên thị trường.

Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát hoạt động trên lĩnh vực dịch vụ vận tải. Vì vậy, sản phẩm của Công ty không có hình thái vật chất cụ thể,

sản phẩm của quá trình vận tải là quá trình di chuyển hàng hoá từ nơi này đến nơi khác, thể hiện qua sự thỏa mãn yêu cầu dịch vụ của khách hàng.

Tổ chức hoạt động sản xuất kinh doanh vận tải của công ty có những đặc trưng sau:

+ Công ty quản lý quá trình hoạt động theo nhiều khâu khác nhau như giao dịch, hợp đồng vận chuyển hàng hoá, thanh toán hợp đồng, lập kế hoạch điều vận và kiểm tra tình hình thực hiện vận chuyển.

+ Kế hoạch tác nghiệp được cụ thể cho từng ngày, tuần, định kỳ ngắn ...lái xe và phương tiện làm việc chủ yếu làm bên ngoài doanh nghiệp. Vì thế, quá trình quản lý rất cụ thể, xây dựng chế độ vật chất rõ ràng, khoán định mức hợp lý.

+ Phương tiện là tài sản cố định chủ yếu và quan trọng không thể thiếu trong quá trình vận chuyển thực hiện dịch vụ vận tải. Các phương tiện này lại bao gồm nhiều loại có tính năng, tác dụng, hiệu suất và mức tiêu hao nhiên liệu năng lượng khác nhau. Việc khai thác vận chuyển phụ thuộc khá lớn vào cơ sở hạ tầng, đường xá, cầu phà và địa lý khí hậu...

### **2.1.3. Đối tượng và kỳ hạch toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát.**

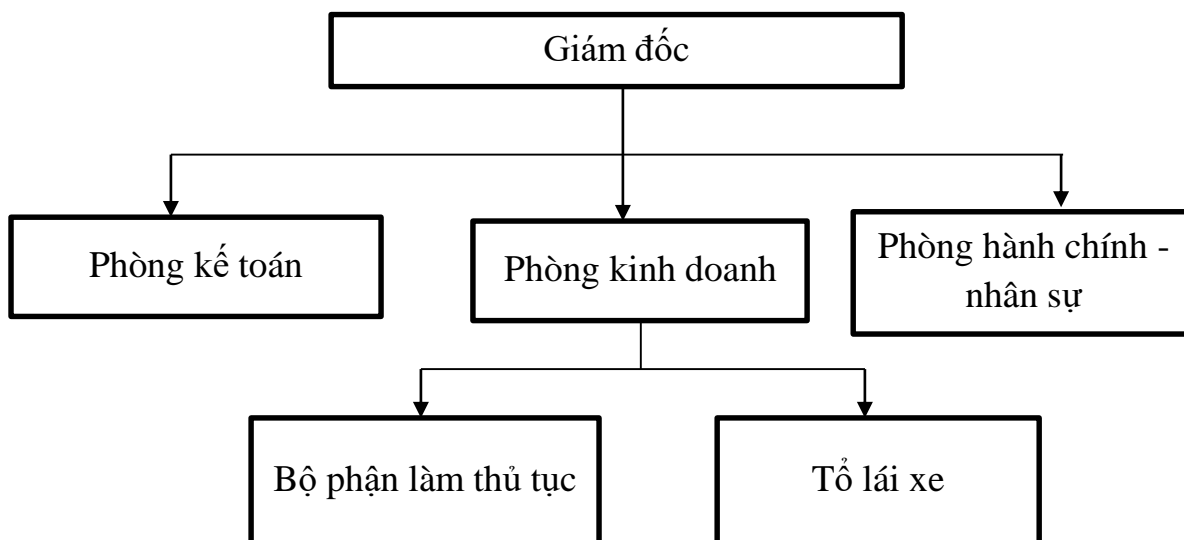
- Doanh thu và chi phí tại công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát được hạch toán riêng theo từng hoạt động: hoạt động kinh doanh, hoạt động tài chính và hoạt động khác.
- Kết quả kinh doanh được tập hợp chung cho 3 hoạt động để xác định thuế TNDN và lợi nhuận trong kỳ kế toán của công ty.
- Kỳ hạch toán doanh thu, chi phí và kết quả hoạt động kinh doanh theo năm dương lịch.

### **2.1.4. Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý tại công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát.**

Về công tác tổ chức quản lý doanh nghiệp Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát cũng đã nghiên cứu lập các phòng ban chuyên trách được bố trí hợp lý, logic khoa học tạo điều kiện cho công ty quản lý chặt chẽ các mặt kinh tế, kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm, giảm chi phí để hạ giá thành, đảm bảo cạnh tranh trên thị trường, đem lại hiệu quả cao.



❖ Cơ cấu tổ chức Công ty được khái quát theo sơ đồ:



(Nguồn: Phòng hành chính – nhân sự công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát)

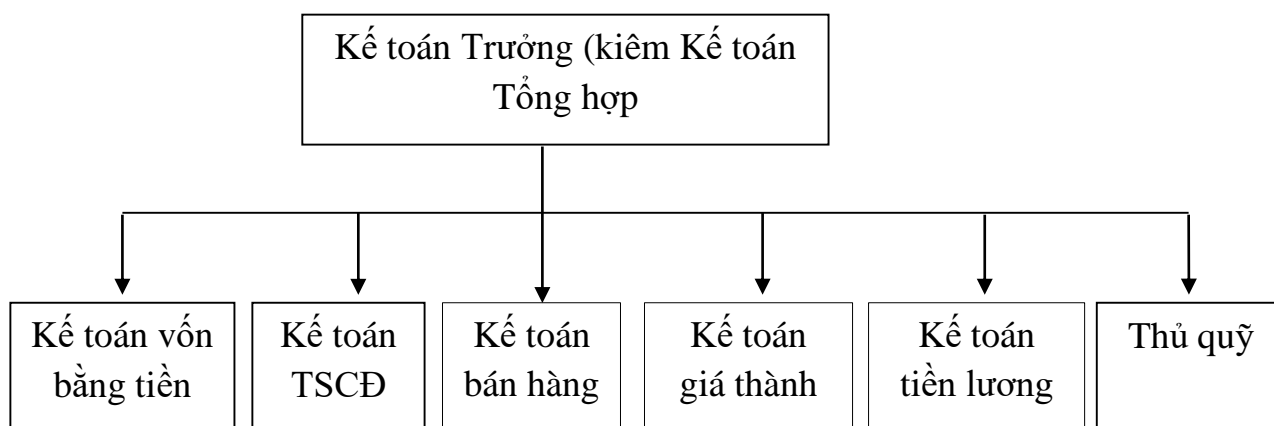
## Sơ đồ 2.1: Cơ cấu tổ chức bộ máy của công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát:

- ❖ Chức năng, nhiệm vụ mỗi bộ phận trong cơ cấu tổ chức của công ty:
- Giám đốc: Giám đốc là người đứng đầu công ty, có trách nhiệm điều hành chung mọi hoạt động của công ty. Là người có thẩm quyền cao nhất, chịu trách nhiệm trước pháp luật, nhà nước về mọi hoạt động kinh doanh của công ty. Giám đốc công ty chịu trách nhiệm xem xét và phê duyệt các kế hoạch ngắn hạn và dài hạn.
- Phòng kế toán – hành chính: Phòng tài chính – kế toán có nhiệm vụ giải quyết những mối quan hệ tài chính hình thành trong quá trình tuần hoàn luân chuyển vốn trong sản xuất và kinh doanh; tổ chức hạch toán các nghiệp vụ mua bán, thanh toán nợ, thanh toán với ngân hàng nhà nước, phân phối lợi nhuận; quản lý vốn, tài sản, hàng hóa, chi phí bằng cách theo dõi, phản ánh chính xác sự biến động của các đối tượng đó. Hướng dẫn các bộ phận trong việc thanh toán, chế độ biểu mẫu, sổ sách theo dõi đúng quy định.
- Phòng hành chính – nhân sự: Bộ phận Hành chính – nhân sự có chức năng chính là quản lý nhân sự, tuyển dụng, thực hiện chế độ, chính sách cho người lao động, quản lý công tác hành chính của công ty như theo dõi hồ sơ, thực hiện chế độ văn thư, kiểm tra, theo dõi thi đua, công tác vệ sinh, y tế, chăm sóc sức khỏe cho cán bộ nhân viên công ty, lập kế hoạch quản lý, mua sắm trang thiết bị văn phòng, đề xuất, tham mưu cho giám đốc những chính sách tuyển dụng nhân sự,...

- Phòng kinh doanh: Chủ động tìm kiếm đối tác để phát triển mạng lưới phân phối, từng bước mở rộng thị trường trong và ngoài nước. Nghiên cứu và ham mưu cho ban lãnh đạo trong công ty định hướng kinh doanh. Thực hiện công tác marketing, xây dựng chiến lược phát triển, thúc đẩy hoạt động xúc tiến thương mại. Theo dõi hướng dẫn đội ngũ lái xe thực hiện các kế hoạch của công ty.

### 2.1.5. Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán và chính sách kế toán tại công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát.

- Đặc điểm tổ chức bộ máy kế toán tại công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát.*



(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát)

#### Sơ đồ 2.2: Bộ máy kế toán tại công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát:

Mô hình tổ chức bộ máy kế toán công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát là mô hình tập trung.

- Kế toán thuế: Tại công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát, kế toán thuế kiêm phần hành kế toán vốn bằng tiền, kế toán TSCĐ và kế toán tiền lương. Hàng ngày, kế toán thuế cần tập hợp các hóa đơn, chứng từ phát sinh để theo dõi và hạch toán. Cuối tháng lập báo cáo thuế GTGT, thuế TNDN và nộp tiền thuế cho cơ quan thuế (nếu có). Hàng quý kế toán làm báo cáo thuế tháng của quý đó và báo cáo quý cho thuế GTGT, thuế TNDN và báo cáo sử dụng hóa đơn. Cuối năm kế toán thuế lập báo cáo tài chính, báo cáo thuế cho tháng cuối năm, báo cáo thuế TNDN quý IV và báo cáo quyết toán thuế TNDN cho năm tài chính.
- Kế toán công nợ: Tại công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát, kế toán công nợ làm việc của phần hành kế toán bán hàng và kế toán giá thành. Kế toán công nợ tham gia vào việc soạn thảo, quản lý các hợp đồng kinh tế của công ty. Đặc biệt là các điều khoản trong hợp đồng có liên quan đến điều khoản thanh

toán. Theo dõi tiến độ, tiến trình trong từng hợp đồng, từng đơn hàng cụ thể. Hàng ngày, căn cứ vào hóa đơn GTGT, phiếu thu, phiếu chi, giấy báo nợ, giấy báo có... kế toán công nợ tiến hành nhập dữ liệu, định khoản các nghiệp vụ kinh tế phát sinh để cập nhật thường xuyên và liên tục trạng thái công nợ phải thu cũng như phải trả. Đồng thời, theo dõi chi tiết các khoản chiết khấu để đối soát công nợ với khách hàng được chính xác. Đối với các khoản phải thu, kế toán dựa trên Hợp đồng đã ký giữa hai bên, kiểm tra giá trị hàng, hạn mức tín dụng và thời hạn thanh toán mà công ty chấp nhận cho từng khách hàng. Kế toán cần kiểm tra chi tiết công nợ của từng khách hàng theo chứng từ phát sinh, hạn thanh toán, số tiền đã quá hạn để báo lại cho cấp trên. Đối với các khoản phải trả, kế toán công nợ kiểm tra chi tiết công nợ của từng nhà cung cấp theo từng chứng từ phát sinh, hạn phải trả, số tiền đã quá hạn trả và báo lại cho quản lý.

Định kỳ, kế toán công nợ làm Biên bản xác nhận công nợ các khoản phải thu, phải trả đối từng khách hàng, từng nhà cung cấp. Đồng thời lập các Báo cáo công nợ về tình hình thực hiện hợp đồng, bảng tổng hợp công nợ phải thu phải trả, bảng theo dõi tình hình các khoản nợ quá hạn... Sau đó, kế toán công nợ phải gửi những bản báo cáo cho Kế toán tổng hợp, cũng như Giám đốc.

➤ Thủ quỹ:

+ Thủ quỹ thực hiện việc kiểm tra về tính hợp pháp và hợp lý của chứng từ trước khi xuất, nhập tiền trong quỹ, kiểm tra tiền mặt để phát hiện tiền giả và báo cáo kịp thời.

+ Thủ quỹ thực hiện việc thanh toán tiền mặt hàng ngày theo quy trình thanh toán của công ty; phân loại đúng loại tiền, sắp xếp khoa học giúp cho việc dễ dàng nhận biết và xuất nhập tiền.

+ Thủ quỹ chịu trách nhiệm lưu trữ chứng từ thu chu tiền mặt và tự động thực hiện kiểm kê đối chiếu quỹ hàng ngày với kế toán tổng hợp.

+ Thủ quỹ phải đảm bảo số dư tồn quỹ phục vụ kinh doanh và chi trả lương cho nhân viên bằng việc thường xuyên báo kịp thời số dư tồn quỹ cho kế toán tổng hợp.

➤ Kế toán Trưởng: Kế toán trưởng kiêm kế toán Tổng hợp

+ Hàng ngày, kế toán Tổng hợp hướng dẫn nhân viên kế toán khách bằng cách điều phối công việc và giải đáp thắc mắc. Thu thập, xử lý thông tin, số liệu kế toán, chứng từ kế toán thông qua các nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Hạch toán thu nhập, chi phí, khấu hao TSCĐ, công nợ và các nghiệp vụ khác.

+ Hàng tháng, kế toán Tổng hợp tính lương cho cán bộ, công nhân viên và thực hiện các khoản trích theo lương. Lập bảng phân bổ các chi phí trả trước ngắn hạn,

dài hạn, công cụ dụng cụ... và hạch toán các khoản phân bổ đó. Tính và trích khấu hao TSCĐ, hạch toán các khoản trích khấu hao đó. Lập các báo cáo Thuế theo quy định, theo dõi và kiểm tra việc lập bảng kê hóa đơn GTGT đầu ra, đầu vào, thuế TNCN, TNDN...

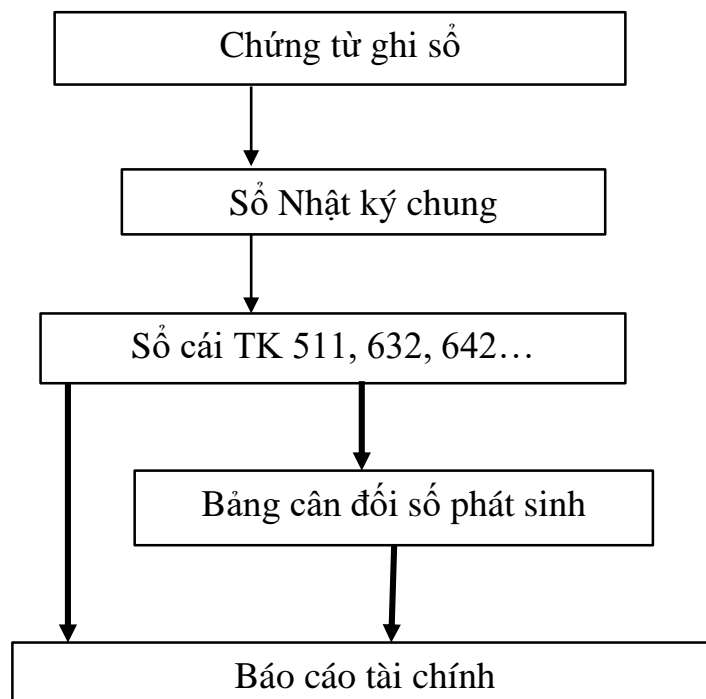
+ Hàng năm, kế toán Tổng hợp tiến hành nộp thuế môn bài, thực hiện các bút toán kết chuyển lãi lỗ năm tài chính cũ, hạch toán chi phí thuế môn bài cho năm tài chính mới. Kiểm tra đối chiếu sự cân đối giữa số liệu kế toán chi tiết và tổng hợp; lập bảng cân đối số phát sinh tài khoản năm; lập tờ khai quyết toán thuế TNDN, thuế TNCN; lập báo cáo tài chính và in sổ sách theo quy định.

*b. Chính sách kế toán tại công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát.*

Hiện nay, công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát đang áp dụng:

- Chế độ kế toán ban hành theo Quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14 tháng 09 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.
- Niên độ kế toán: từ 01/01 đến 31/12 năm báo cáo.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng: đồng Việt Nam.
- Phương pháp tính thuế GTGT theo phương pháp: Phương pháp khấu trừ.
- Công ty trích khấu hao TSCĐ theo phương pháp đường thẳng.

- Trình tự ghi sổ kế toán của công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát:



(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát)

### Sơ đồ 2.3: Trình tự ghi sổ kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh theo hình thức kế toán Nhật ký chung của công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát:

Ghi chú:

Ghi hàng ngày:  $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng hoặc định kỳ:  $\longrightarrow$

Đối chiếu, kiểm tra:  $\longleftarrow\text{---}\longrightarrow$

- Trình tự hạch toán theo sơ đồ:
  - + Hàng ngày, các chứng từ đã được kiểm tra và sắp xếp được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết định khoản và ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung, đồng thời ghi sổ kế toán chi tiết các tài khoản (nếu có). Sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào sổ cái các tài khoản kế toán phù hợp.
  - + Cuối kỳ kế toán cộng số liệu trên sổ thẻ kế toán chi tiết để lập Bảng tổng hợp chi tiết, và kiểm tra đối chiếu số liệu giữa sổ cái và bảng tổng hợp chi tiết. Đồng thời kế toán thực hiện cộng số liệu trên sổ cái để lập bảng cân đối số phát sinh các tài khoản. Cuối cùng, kế toán lập các Báo cáo tài chính.
  - + Về nguyên tắc, Tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh Có trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng tổng số phát sinh Nợ và tổng số phát sinh có trên sổ Nhật ký chung trong cùng kỳ.

### 2.2. Thực trạng tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát.

#### 2.2.1. Nội dung hạch toán doanh thu, chi phí hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ tại công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát.

a. Nội dung hạch toán doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tại công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát.

- Chứng từ sử dụng:

+ Hóa đơn GTGT

+ Chứng từ thanh toán: Phiếu thu, giấy báo có của ngân hàng,...

+ Các chứng từ liên quan khác: Hợp đồng mua bán,...

- Tài khoản sử dụng:

+ TK 511: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

+ TK liên quan khác: TK 111, TK 112,...

- Sổ sách sử dụng:

+ Sổ Nhật ký chung

+ Sổ Cái TK 511

- Nội dung hạch toán:

**Ví dụ 01:** Ngày 02/12/2015 vận chuyển hàng cho cty TNHH Gendis theo HĐ GTGT 0003036 (biểu 01), số tiền 57.657.600đ chưa thanh toán.

Kế toán định khoản:

Nợ TK 131:            57.657.600

    Có TK 511:        52.416.000

    Có TK 3331:      5.241.600

Căn cứ HĐ GTGT 0003036 (biểu 01), kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung như biểu 06.

# KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

**Biểu 01:**

<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>			Mẫu số: 01GTKT3/001																
(Liên 3: Nội bộ)			Ký hiệu: AA/11P																
Ngày 02 tháng 12 năm 2015			Số: <b>0003036</b>																
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI HUNG PHÁT																			
Mã số thuế: 0200729953																			
Địa chỉ: Số 921 Nguyễn Bình Khiêm, P. Đông Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng																			
Điện thoại: 031.3804321																			
Số tài khoản: 11061982001 Ngân hàng Tiên Phong CN Hải Phòng																			
Họ tên người mua hàng.....																			
Tên đơn vị: CÔNG TY TNHH Gendis																			
Mã số thuế: <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"><tr><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">1</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">1</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">2</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">3</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">9</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">6</td><td style="width: 20px; height: 20px; text-align: center;">9</td></tr></table> <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"><tr><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td></tr></table>						0	1	0	1	2	0	3	9	6	9				
0	1	0	1	2	0	3	9	6	9										
Địa chỉ: Số 10 Lê Quý Đôn, P. Bạch Đằng, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội																			
Hình thức thanh toán: CK/TM			Số tài khoản: .....																
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền														
1	2	3	4	5	6=4x5														
	Cước vận chuyển				52.416.000														
Cộng tiền hàng:					52.416.000														
Thuế suất GTGT: 10 %			Tiền thuế GTGT:		5.241.600														
Tổng cộng thanh toán:					57.657.600														
Số tiền viết bằng chữ: Năm mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi bảy nghìn sáu trăm đồng./.....																			
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ, tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ, tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)															
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn)																			

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát)

**Ví dụ 02:** Ngày 31/12/2015, vận chuyển hàng cho công ty TNHH Kho vận Bambooviet theo HĐ GTGT 0003089 (biểu 02), Bambooviet thanh toán qua chuyển khoản tại HD bank theo giấy báo có (biểu 03)

Kế toán định khoản:

Nợ TK 112:           30.091.675

    Có TK 511:       27.356.068

    Có TK 3331:     2.735.607

Căn cứ HĐ GTGT 0003089 (biểu 02), giấy báo có BC 168 (biểu 03), kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung như biểu 06.



# KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

**Biểu 02:**

<b>HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG</b>			Mẫu số: 01GTKT3/001																
(Liên 3: Nội bộ)			Ký hiệu: AA/11P																
Ngày 31 tháng 12 năm 2015			Số: <b>0003089</b>																
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI HUNG PHÁT																			
Mã số thuế: 0200729953																			
Địa chỉ: Số 921 Nguyễn Bình Khiêm, P. Đông Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng																			
Điện thoại: 031.3804321																			
Số tài khoản: 11061982001 Ngân hàng Tiên Phong CN Hải Phòng																			
Họ tên người mua hàng.....																			
Tên đơn vị: Công ty TNHH Kho Vận Bambooviet																			
Mã số thuế: <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"><tr><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">1</td><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">5</td><td style="width: 20px; text-align: center;">8</td><td style="width: 20px; text-align: center;">8</td><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">0</td><td style="width: 20px; text-align: center;">1</td><td style="width: 20px; text-align: center;">6</td></tr></table> <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse;"><tr><td style="width: 20px; height: 15px;"></td><td style="width: 20px; height: 15px;"></td><td style="width: 20px; height: 15px;"></td><td style="width: 20px; height: 15px;"></td></tr></table>						0	1	0	5	8	8	0	0	1	6				
0	1	0	5	8	8	0	0	1	6										
Địa chỉ: Số nhà 12, ngách 9/280 đường Cổ Nhuế, xã Cổ Nhuế, huyện Từ Liêm, TP. Hà Nội																			
Hình thức thanh toán: TM/CK			Số tài khoản: .....																
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền														
1	2	3	4	5	6=4x5														
	Cước vận chuyển				27.356.068														
Cộng tiền hàng:					27.356.068														
Thuế suất GTGT: 10 %			Tiền thuế GTGT:		2.735.607														
Tổng cộng thanh toán:					30.091.675														
Số tiền viết bằng chữ: Ba mươi triệu không trăm chín mươi một ngàn sáu trăm bảy mươi lăm đồng/.....																			
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ, tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ, tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)															
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hoá đơn)																			

(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát)

**Biểu 03:**



**GIẤY BÁO CÓ**

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mã GDV

Mã KH

Số GD: 168

Kính gửi: Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát

Mã số thuế: 200729953

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi CÓ tài khoản của khách hàng vì nội dung như sau

Số tài khoản ghi có: 11061982001

Số tiền bằng số: 30.091.675

Số tiền bằng chữ: Ba mươi triệu, không trăm chín mươi một ngàn, sáu trăm bảy mươi lăm đồng

Nội dung: Bambooviet thanh toán theo HĐ 0003089

Giao dịch viên

Kiểm soát

*(Nguồn: Phòng kế toán công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát)*

**Ví dụ 03:** Ngày 31/12/2015 vận chuyển hàng cho công ty Cổ Phần thép Chính Xác Sunway. Cước vận chuyển 550.000đ (thuế GTGT 10%) theo hóa đơn GTGT số 0003090 (biểu 04), thanh toán bằng tiền mặt theo phiếu thu số 1512162 (biểu 05).

Kế toán định khoản:

Nợ TK 111:            550.000

    Có TK 511:        500.000

    Có TK 3331:      50.000

Căn cứ HĐ GTGT 0003090 (biểu 04), phiếu thu 1512162 (biểu 05) kế toán ghi sổ Nhật ký chung như biểu 06.



**Biểu 05:**

Công ty TNHH thương mại và vận tải  
Hưng Phát  
Số 921 Nguyễn Bình Khiêm, phường  
Đông Hải 1, quận Hải An, TP. Hải Phòng

**Mẫu số: 01 – TT**  
(QĐ số: 48/2006/QĐ-/BTC  
Ngày 14/09/2006 của Bộ trưởng BTC)

Số: PT 1512162  
Nợ 111: 550.000  
Có 511: 500.000  
Có 3331: 50.000

**PHIẾU THU**

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Họ và tên người nộp tiền: Nguyễn Thị Hiên

Địa chỉ: Công ty cổ phần thép chính xác Sunway.

Lý do nộp tiền: Thu tiền cước vận chuyển theo HĐ GTGT số 0003090

Số tiền: 550.000đ

Viết bằng chữ: Năm trăm năm mươi nghìn đồng chẵn.

Kèm theo: chứng từ gốc

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Giám đốc**  
(Ký, đóng dấu,  
ghi rõ họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, ghi rõ họ  
tên)

**Thủ quỹ**  
(Ký, ghi rõ họ  
tên)

**Người lập  
phiếu**  
(Ký, ghi rõ họ  
tên)

**Người nộp  
tiền**  
(Ký, ghi rõ  
họ tên)

# KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

## Biểu 06:

Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng  
Phát  
Số 921 Nguyễn Bình Khiêm, P. Đông Hải 1, Q.  
Hải An, TP HP  
Mã số thuế : 0200729953

Mẫu số S03a-DN

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC  
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

## NHẬT KÝ CHUNG

Đơn vị tính: đồng

Ngày ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang			
			...			
02/12/2015	HĐ 0003036	02/12/2015	Cước vận chuyển cho cty Gendis	131 511 3331	57.657.600	52.416.000 5.241.600
			...			
31/12/2015	BC 168 HĐ 0003089	31/12/2015	Cước vận chuyển cho cty Bambooviet	112 511 3331	30.091.675	27.356.068 2.735.607
31/12/2015	PT 1512162 HĐ 0003090	31/12/2015	Cước vận chuyển cho cty Sunway	111 511 3331	550.000	500.000 50.000
			...			
			<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>250.919.279.905</b>	<b>250.919.279.905</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

# KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Căn cứ vào Nhật ký chung như biểu 06, kế toán vào Sổ cái TK 511 như biểu 07.

## Biểu 07:

Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát

Mẫu số S03b-DN

Số 921 Nguyễn Bình Khiêm, P.  
Đông Hải 1, Q. Hải An, TP HP

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC  
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

## SỔ CÁI (Trích T12/2015)

Tên tài khoản: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Số hiệu: 511

Đơn vị tính: đồng

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TKĐƯ	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu năm</b>			
			...			
02/12/2015	HĐ 0003036	02/12/2015	Cước vận chuyển cho cty Gendis, chưa thu tiền	131		52.416.000
			...			
31/12/2015	BC 168	31/12/2015	Cước vận chuyển cho Bambooviet	112		27.356.068
31/12/2015	PT 1512162	31/12/2015	Cước vận chuyển cho cty Sunway, thu tiền mặt	111		500.000
			...			
31/12/2015	PKT 1512334	31/12/2015	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	911	27.513.045.844	
			<b>Cộng số phát sinh năm</b>		<b>27.513.045.844</b>	<b>27.513.045.844</b>
			<b>Số dư cuối năm</b>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

b. Nội dung hạch toán kế toán giá vốn hàng bán tại công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát.

- Chứng từ sử dụng:
  - + Phiếu kế toán
- Tài khoản sử dụng:
  - + Tài khoản 632: Giá vốn hàng bán
- Sổ sách sử dụng:
  - + Sổ Nhật ký chung.
  - + Sổ Cái TK 632
- Nội dung hạch toán:

Do đặc điểm của ngành dịch vụ nói chung và dịch vụ vận tải nói riêng, quá trình sản xuất gắn liền với quá trình tiêu thụ nên không có sản phẩm dở dang cuối kỳ chuyển sang kỳ tiếp theo. Công ty thực hiện theo đơn đặt hàng, nên giá vốn của sản phẩm chính là tổng các chi phí phát sinh trong quá trình vận chuyển hàng hóa.

Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát thực hiện hạch toán theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC, tất cả các chi phí phát sinh của lô hàng sẽ được tập hợp trực tiếp vào TK 154 (mở chi tiết cho từng yếu tố chi phí), sau đó kết chuyển sang TK 632 để xác định giá vốn.



# KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

## Biểu 08:

Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát

Số 921 Nguyễn Bình Khiêm, P. Đông Hải 1, Q. Hải An, TP HP

### SỔ CHI TIẾT TÀI KHOẢN (Trích T12/2015)

Tên tài khoản: Chi phí SXKD DD (xăng dầu)

Số hiệu: 1542

Đơn vị tính: đồng

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TKĐƯ	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Số dư đầu năm		<b>10.482.830</b>	
			...			
03/12/2015	PC 1512056	03/12/2015	Thanh toán tiền dầu xe cont ngày 3/12	111	4.617.964	
			...			
			<b>Cộng số phát sinh năm</b>		<b>4.103.270.243</b>	<b>4.103.495.373</b>
			<b>Số dư cuối năm</b>		<b>10.257.700</b>	

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

Trên cơ sở các sổ chi tiết TK 154 do kế toán giá thành thực hiện, như biểu 08, cuối kỳ kế toán lập Bảng tổng hợp chi phí sản xuất như biểu 09:

## Biểu 09:

Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát

Số 921 Nguyễn Bình Khiêm. P. Đông Hải 1. Q. Hải An. TP HP

### BẢNG TỔNG HỢP CHI PHÍ SẢN XUẤT

STT	Số hiệu TK	Tên tài khoản	Số phát sinh
1	1541	Chi phí nhân công	1.244.444.446
2	1542	Chi phí xăng dầu	4.103.270.243
3	1543	Cước vận chuyển	15.160.724.187
4	1544	Chi phí sửa chữa	936.671.416
5	1545	Chi phí khấu hao	1.604.406.532
6	1546	Phí thuê kho bãi	191.809.078
7	1547	Chi phí khác	1.176.114.846
		<b>Tổng cộng</b>	<b>24.417.440.748</b>

Hải Phòng ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người lập

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Lãnh đạo đơn vị

(Ký, họ tên, đóng dấu)

# KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Căn cứ vào Bảng tổng hợp chi phí sản xuất (biểu 09), kế toán lập phiếu kế toán số PKT 1512331 để kết chuyển chi phí sản xuất sang giá vốn hàng bán như biểu 10:

## Biểu 10:

Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát  
Số 921 Nguyễn Bình Khiêm, P. Đông Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng

### PHIẾU KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Số: PKT 1512331

Nội dung	Tài khoản		Số tiền	Chia ra			
	TK nợ	TK có		1541	1542	...	1547
Kết chuyển chi phí sản xuất năm 2015	632	154	24.892.730.898	1.244.444.446	4.103.495.373	...	1.297.929.866
<b>Tổng cộng</b>			<b>24.892.730.898</b>	1.244.444.446	4.103.495.373	...	1.297.929.866

Bảng chữ: Hai mươi bốn tỷ, tám trăm chín mươi hai triệu, bảy trăm ba mươi ngàn, tám trăm chín mươi tám đồng

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGƯỜI LẬP BIỂU

Căn cứ vào PKT 1512331 (biểu 10), kế toán vào sổ Nhật ký chung như biểu 11:

## Biểu 11:

Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát  
Số 921 Nguyễn Bình Khiêm, P. Đông Hải 1, Q. Hải An, TP HP

Mẫu số S03a-DN

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

### NHẬT KÝ CHUNG

Đơn vị tính: đồng

Ngày ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang			
			...			
31/12/2015	PKT 1512331	31/12/2015	Kết chuyển chi phí sản xuất sang giá vốn	632	24.892.730.898	
				154		24.892.730.898
			...			
			<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>250.919.279.905</b>	<b>250.919.279.905</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

# KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Căn cứ vào sổ Nhật ký chung (biểu 11), kế toán ghi vào Sổ cái TK 632 như biểu 12.

## Biểu 12:

Mẫu số S03b-DN

Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC  
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

Số 921 Nguyễn Bình Khiêm, P. Đông Hải 1, Q. Hải An,  
TP HP

## SỔ CÁI (Trích T12/2015)

Tên tài khoản: Giá vốn hàng bán

Số hiệu: 632

Đơn vị tính: đồng

Ngày, tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TKĐƯ	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu năm</b>			
31/12/2015	PKT 1512331	31/12/2015	Kết chuyển chi phí sản xuất sang giá vốn	154	24.892.730.898	
31/12/2015	PKT 1512335	31/12/2015	Kết chuyển giá vốn hàng bán năm 2015	911		24.892.730.898
			<b>Cộng số phát sinh năm Số dư cuối năm</b>		<b>24.892.730.898</b>	<b>24.892.730.898</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

c. *Nội dung hạch toán chi phí quản lý kinh doanh tại công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát.*

- Chứng từ sử dụng:

+ Hóa đơn GTGT

+ Phiếu chi, ủy nhiệm chi,...

- Tài khoản sử dụng:

+ Tài khoản 642: Chi phí quản lý kinh doanh

- Sổ sách sử dụng:

+ Sổ Nhật ký chung

+ Sổ Cái TK 642

- Nội dung hạch toán:

**Ví dụ 04:** Ngày 31/12/2015 hạch toán lương và các khoản trích theo lương tháng 12/2015 cho CBCNV, tổng số tiền lương là 209.299.300đ.

Căn cứ Bảng chấm công (biểu 13), kế toán lập Bảng thanh toán tiền lương tháng 12/2015 (biểu 14) và Bảng trích các khoản trích theo lương tháng 12/2015 (biểu 15).

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP**

**Biểu 13:**

**Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát**

.....

**BẢNG CHẤM CÔNG THÁNG 12 NĂM 2015**

TT	Họ và Tên	Chức danh												Tổng cộng
			1	2	3	4	5	...	...	28	29	30	31	
<b>Bộ phận Quản lý</b>														<b>490</b>
1	Trần Thị Thu Phương	KT		x	x	x	x			x		x	x	26
2	Vũ Thị Thanh Thủy	KT		x	x	x	x			x		x	x	26
3	Vũ Thị Diên	TQ		x	x	x	x			x		x	x	26
4	Vũ Thị Lan Hương	NV		x	x	x	x			x		x	x	26
5	Nguyễn Thị Linh	NV		x	x	x	x			x		x	x	24
6	Trần Minh Hương	NV		x	x	x	x			x		x	x	24
	...													
18	Nguyễn Văn Truyền	GN		x	x	x	x			x		x	x	26
19	Trần Thanh Bình	GĐ		x	x	x	x			x		x	x	26
<b>Bộ phận Lái xe</b>														<b>364</b>
1	Nguyễn Văn Vẻ	LX		x	x	x	x			x		x	x	26
2	Nguyễn Văn Hảo	LX		x	x	x	x			x		x	x	26
3	Nguyễn Thái Học	LX		x	x	x	x			x		x	x	26
	...													
12	Bùi Ngọc Sơn	LX		x	x	x	x			x		x	x	26
13	Trần Văn Hoàn	LX		x	x	x	x			x		x	x	26
14	Vũ Ánh Bằng	LX		x	x	x	x			x		x	x	26

Hải Phòng, ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người lập biểu

Trần Thị Thu Phương

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

**Biểu 14:**

**Công ty TNHH TM và Vận Tải Hưng Phát**

.....

### BẢNG THANH TOÁN LƯƠNG THÁNG 12 NĂM 2015

*Đơn vị : đồng*

TT	Họ và Tên	C. danh	Ngày làm TT	Lương theo hợp đồng	Lương công việc	Trừ 10.5% Bảo hiểm	Lương thực nhận	Tạm ứng	Còn lĩnh	Ký tên
<b>Bộ phận Quản lý</b>			<b>494</b>	<b>105.000.000</b>	<b>105.000.000</b>	<b>6.307.560</b>	<b>98.692.440</b>	-	<b>98.692.440</b>	
3	Trần Thị Thu Phương	KT	26	5.500.000	5.500.000	348.285	5.151.715	-	5.151.715	
4	Vũ Thị Thanh Thủy	KT	26	5.000.000	5.000.000	348.285	4.651.715	-	4.651.715	
5	Vũ Thị Diên	TQ	26	5.500.000	5.500.000	348.285	5.151.715	-	5.151.715	
6	Vũ Thị Lan Hương	NVVP	26	5.000.000	5.000.000	348.285	4.651.715	-	4.651.715	
	...									
<b>Bộ phận Lái xe</b>			<b>364</b>	<b>112.000.000</b>	<b>112.000.000</b>	<b>1.393.140</b>	<b>110.606.860</b>	-	<b>110.606.860</b>	
1	Nguyễn Xuân Hùng	LX	26	8.000.000	8.000.000	-	8.000.000	-	8.000.000	
2	Nguyễn Ngọc Bình	LX	26	8.000.000	8.000.000	348.285	7.651.715		7.651.715	
3	Đàm Xuân Trung	LX	26	8.000.000	8.000.000	348.285	7.651.715		7.651.715	
	...									
12	Bùi Ngọc Sơn	LX	26	8.000.000	8.000.000	348.285	7.651.715		7.651.715	
13	Trần Văn Hoàn	LX	26	8.000.000	8.000.000	-	8.000.000		8.000.000	
14	Vũ Ánh Bằng	LX	26	8.000.000	8.000.000	348.285	7.651.715		7.651.715	
<b>Tổng cộng</b>				<b>217.000.000</b>	<b>217.000.000</b>	<b>7.700.700</b>	<b>209.299.300</b>	-	<b>209.299.300</b>	

*Người lập biểu*

**Trần Thị Thu Phương**

*Hải phòng, ngày 30 tháng 12 năm 2015*

**Giám đốc**

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

**Biểu 15:**

**Công ty TNHH TM và Vận Tải Hưng Phát**  
**BẢNG TRÍCH CÁC KHOẢN THEO LƯƠNG THÁNG 12 NĂM 2015**

TT	Họ tên	CV	Lương đóng bảo hiểm	Phần bảo hiểm trừ thu nhập				Phần bảo hiểm trích vào chi phí				Tổng trích (32.5%)
				BHXH (8%)	BHYT (1.5%)	BHTN (1%)	Cộng (10.5%)	BHXH (18%)	BHYT (3%)	BHTN (1%)	Cộng (22%)	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
<b>Bộ phận Quản lý</b>			<b>60.072.000</b>	<b>4.805.760</b>	<b>901.080</b>	<b>600.720</b>	<b>6.307.560</b>	<b>10.812.960</b>	<b>1.802.160</b>	<b>600.720</b>	<b>13.215.840</b>	<b>19.523.400</b>
1	Trần Thị Thu Phương	KT	3.317.000	265.360	49.755	33.170	348.285	597.060	99.510	33.170	729.740	1.078.025
2	Vũ Thị Thanh Thủy	KT	3.317.000	265.360	49.755	33.170	348.285	597.060	99.510	33.170	729.740	1.078.025
3	Vũ Thị Diên	TQ	3.317.000	265.360	49.755	33.170	348.285	597.060	99.510	33.170	729.740	1.078.025
4	Vũ Thị Lan Hương	NV	3.317.000	265.360	49.755	33.170	348.285	597.060	99.510	33.170	729.740	1.078.025
<b>Bộ phận Lái xe</b>			<b>13.268.000</b>	<b>1.061.440</b>	<b>199.020</b>	<b>132.680</b>	<b>1.393.140</b>	<b>2.388.240</b>	<b>398.040</b>	<b>132.680</b>	<b>2.918.960</b>	<b>4.312.100</b>
1	Nguyễn Xuân Hùng	LX	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Nguyễn Ngọc Bình	LX	3.317.000	265.360	49.755	33.170	348.285	597.060	99.510	33.170	729.740	1.078.025
3	Đàm Xuân Trung	LX	3.317.000	265.360	49.755	33.170	348.285	597.060	99.510	33.170	729.740	1.078.025
...												
12	Bùi Ngọc Sơn	LX	3.317.000	265.360	49.755	33.170	348.285	597.060	99.510	33.170	729.740	1.078.025
13	Trần Văn Hoàn	LX	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
14	Vũ Ánh Bằng	LX	3.317.000	265.360	49.755	33.170	348.285	597.060	99.510	33.170	729.740	1.078.025
<b>Tổng cộng</b>			<b>73.340.000</b>	<b>5.867.200</b>	<b>1.100.100</b>	<b>733.400</b>	<b>7.700.700</b>	<b>13.201.200</b>	<b>2.200.200</b>	<b>733.400</b>	<b>16.134.800</b>	<b>23.835.500</b>

*Người lập biểu*  
**Trần Thị Thu Phương**

*Hải phòng, ngày 30 tháng 12 năm 2015*  
**Giám đốc**

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Từ Bảng thanh toán tiền lương tháng 12/2015 (biểu 14), kế toán lập phiếu kế toán 1512324 như biểu 16:

**Biểu 16:**

Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát  
Số 921 Nguyễn Bình Khiêm.P. Đông Hải 1. Q. Hải An. TP. Hải Phòng

### PHIẾU KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 015

Số: PKT 1512324

TT	Nội dung	Tài khoản		Số tiền	Ghi chú
		TK nợ	TK có		
1	Tiền lương phải trả cho bộ phận lái xe tháng 12/2015	1541	334	112.000.000	
2	Tiền lương phải trả cho bộ phận quản lý tháng 12/2015	642	334	105.000.000	
	<b>Tổng cộng</b>			<b>217.000.000</b>	

Bằng chữ: Hai trăm mười bảy triệu đồng

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**NGƯỜI LẬP BIỂU**

Từ bảng trích các khoản trích theo lương (biểu 15), kế toán lập phiếu kế toán 1512325 (biểu 17):

**Biểu 17:**

Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát  
Số 921 Nguyễn Bình Khiêm.P. Đông Hải 1. Q. Hải An. TP. Hải Phòng

### PHIẾU KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 015

Số: PKT 1512325

TT	Nội dung	Tài khoản		Số tiền	Ghi chú
		TK nợ	TK có		
1	Trích theo lương trừ vào thu nhập	334	338	7.700.700	
2	Trích theo lương tính vào chi phí quản lý	642	338	13.215.840	
3	Trích theo lương tính vào chi phí sản xuất	1541	338	2.918.960	
	<b>Tổng cộng</b>			<b>23.835.500</b>	

Bằng chữ: Hai mươi ba triệu tám trăm ba mươi lăm ngàn năm trăm đồng

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**NGƯỜI LẬP BIỂU**

Từ PKT 1512324 và PKT 1512325, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung như biểu 20.



## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

**Ví dụ 05:** Ngày 31/12/2015 hạch toán chi phí khấu hao TSCĐ tháng 12/2015 cho bộ phận quản lý và bộ phận trực tiếp sản xuất.  
Kế toán lập Bảng khấu hao TSCĐ tháng 12/2015 (biểu 18).

**Biểu 18:**

### BẢNG KHẤU HAO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH THÁNG 12 NĂM 2015

TT	Tên TSCĐ	SL	Số năm KH	Ngày tăng	TK trích KH	Nguyên giá	GT còn lại đến 30/11/2015	Khấu hao tháng 12/2015	Nguyên giá đến 31/12/2015	Giá trị hao mòn lũy kế
1	16N-0870 Đầu kéo	1	8	1/12/09	154	452.157.143	113.039.285	4.709.970	108.329.315	343.827.828
2	16R-4984 MOOC	1	8	1/12/09	154	102.857.143	25.714.286	1.071.429	24.642.857	78.214.286
3	16R-4983 MOOC	1	8	1/12/09	154	102.857.143	25.714.286	1.071.429	24.642.857	78.214.286
4	16R-3331 xe tải	1	6	1/3/10	154	187.668.182	7.819.508	2.606.503	5.213.005	182.455.177
5	15C - 05473 Đầu kéo	1	6	1/2/13	154	575.386.000	303.675.944	7.991.472	295.684.472	279.701.528
6	15C - 00129 Đầu kéo	1	6	1/9/10	154	233.772.727	29.402.146	3.246.843	26.155.303	207.617.424
	...									
27	15C – 05650 xe tải	1	6	1/4/13	154	560.780.000	311.544.444	7.788.611	303.755.833	257.024.167
<b>Cộng trích KH cho bộ phận SX</b>					<b>154</b>	<b>10.256.452.392</b>	<b>6.648.850.078</b>	<b>138.596.462</b>	<b>6.510.253.617</b>	<b>3.739.759.375</b>
1	15A-02592 TUCSO		8	1/8/11	642	946.763.637	433.933.334	9.862.121	424.071.213	522.692.425
<b>Cộng trích KH cho bộ phận QL</b>					<b>642</b>	<b>946.763.637</b>	<b>433.933.334</b>	<b>9.862.121</b>	<b>424.071.213</b>	<b>522.692.425</b>
<b>Tổng tài sản</b>						<b>11.203.216.029</b>	<b>7.082.783.412</b>	<b>148.458.583</b>	<b>6.934.324.829</b>	<b>4.262.451.800</b>

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Căn cứ vào Bảng khấu hao TSCĐ tháng 12/2015 (biểu 18) kế toán lập Phiếu kế toán 1512327 (biểu 19).

### Biểu 19:

Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát  
Số 921 Nguyễn Bình Khiêm, P. Đông Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng

### PHIẾU KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 015

Số: PKT 1512327

TT	Nội dung	Tài khoản		Số tiền	Ghi chú
		TK nợ	TK có		
1	Hạch toán chi phí khấu hao TSCĐ tháng 12/2015	1545	214	138.596.462	
		642	214	9.862.121	
	<b>Tổng cộng</b>			<b>148.458.583</b>	

Bằng chữ: Một trăm bốn mươi tám triệu, bốn trăm năm mươi tám ngàn, năm trăm tám mươi ba đồng.

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

Ngày 31 tháng 12 năm 2015  
**NGƯỜI LẬP BIỂU**

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Căn cứ vào phiếu kế toán PKT 1512324 (biểu 16), PKT 1512325 (biểu 17) và PKT 1512327 (biểu 19), kế toán ghi sổ Nhật ký chung (biểu 20).

### Biểu 20:

Mẫu số S03a-DN

Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát  
Số 921 Nguyễn Bình Khiêm, P. Đông Hải 1, Q. Hải An,  
TP HP

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC  
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

### NHẬT KÝ CHUNG

Đơn vị tính: đồng

Ngày ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Tài khoản	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang			
			...			
31/12/2015	PKT 1512324	31/12/2015	Hạch toán lương phải trả CB CNV tháng 12/15	1541	112.000.000	
				642	105.000.000	
				334		217.000.000
31/12/2015	PKT 1512325	31/12/2015	Hạch toán các khoản trích theo lương tháng 12/2015	334	7.700.700	
				1541	2.918.960	
				642	13.215.840	
				338		23.835.500
			...			
31/12/2015	PKT 1512327	31/12/2015	Hạch toán chi phí khấu hao TSCĐ tháng 12/2015	1545	138.596.462	
				642	9.862.121	
				214		148.458.583
			...			
			<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>250.919.279.905</b>	<b>250.919.279.905</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

# KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Căn cứ sổ Nhật ký chung (biểu 20), kế toán ghi vào Sổ Cái TK 642 như biểu 21.

**Biểu 21:**

**Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát**

**Số 921 Nguyễn Bình Khiêm, P.**

**Đông Hải 1, Q. Hải An, TP HP**

**Mẫu số S03b-DN**

*(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC*

*ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)*

## **SỔ CÁI** (Trích T12/2015)

Tên tài khoản: Chi phí kinh doanh

Số hiệu: 642

*Đơn vị tính: đồng*

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TKĐƯ	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu năm</b>		-	
			...			
31/12/2015	PKT 1512324	31/12/2015	Hạch toán lương phải trả CB CNV tháng 12/15	334	105.000.000	
31/12/2015	PKT 1512325	31/12/2015	Hạch toán các khoản trích theo lương phần trừ vào chi phí tháng 12/2015	338	13.215.840	
			...			
31/12/2015	PKT 1512327	31/12/2015	Hạch toán chi phí khấu hao TSCĐ tháng 12/2015	214	9.862.121	
			...			
31/12/2015	PKT 1512335	31/12/2015	Kết chuyển chi phí quản lý kinh doanh	911		2.128.958.457
			<b>Cộng số phát sinh năm</b> <b>Số dư cuối năm</b>		<b>2.128.958.457</b>	<b>2.128.958.457</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Người lập biểu**

*(Ký, họ tên)*

**Kế toán trưởng**

*(Ký, họ tên)*

**Giám đốc**

*(Ký, họ tên, đóng dấu)*


## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

### 2.2.2. Nội dung hạch toán doanh thu, chi phí tài chính tại công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát.

- Chứng từ sử dụng:
  - + Sổ phụ ngân hàng
  - + Giấy báo nợ, giấy báo có.
- Tài khoản sử dụng:
  - + Tài khoản 515: Doanh thu hoạt động tài chính.
  - + Tài khoản 635: Chi phí tài chính.
- Sổ sách sử dụng:
  - + Sổ Nhật ký chung
  - + Sổ Cái TK 515, TK 635
- Nội dung hạch toán:

**Ví dụ 6:** Ngày 26/12/2015 công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát nhận được Giấy báo nợ thông báo lãi tiền vay ngân hàng HD bank khoản vay trung hạn 02 đầu kéo xe 05302-05473 tháng 12/2015.

#### Biểu 22:

 Cam kết lợi ích cao nhất	<b>GIẤY BÁO NỢ</b> Ngày 26 tháng 12 năm 2015	Mã GDV Mã KH Số GD: 150
Kính gửi:	Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát	
Mã số thuế:	200729953	
Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi NỢ tài khoản của khách hàng vì nội dung như sau:		
Số tài khoản ghi có:	11061982001	
Số tiền bằng số:	4.462.541	
Số tiền bằng chữ:	Bốn triệu, bốn trăm sáu mươi hai ngàn, năm trăm bốn mươi một đồng	
Nội dung:	Lãi khoản vay 02 đầu kéo xe 05302-05473	
Giao dịch viên	Kiểm soát	

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

**Ví dụ 7:** Ngày 31/12/2015 công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát nhận được giấy báo có thông báo lãi tiền gửi ngân hàng HD bank tháng 12/2015.

**Biểu 23:**



### GIẤY BÁO CÓ

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Mã GDV

Mã KH

Số GD: 179

Kính gửi: Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát

Mã số thuế: 200729953

Hôm nay chúng tôi xin báo đã ghi CÓ tài khoản của khách hàng vì nội dung như sau

Số tài khoản ghi có: 11061982001

Số tiền bằng số: 19.541

Số tiền bằng chữ: Mười chín ngàn, năm trăm bốn mươi một đồng

Nội dung: Lãi nhập gốc tháng 12/2015

Giao dịch viên

Kiểm soát

# KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Căn cứ vào Giấy báo nợ BN 150 (biểu 22) và Giấy báo có BC 179 (biểu 23) từ ngân hàng HD bank, kế toán ghi sổ Nhật ký chung (biểu 24).

**Biểu 24:**

Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát

Số 921 Nguyễn Bình Khiêm, P. Đông Hải 1, Q. Hải An,  
TP HP

**Mẫu số S03a-DN**

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC  
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

## NHẬT KÝ CHUNG

Đơn vị tính: đồng

Ngày ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			<b>Số trang trước chuyển sang</b>			
			...			
26/12/2015	BN 150	26/12/2015	Trả lãi khoản vay 02 đầu kéo xe 05302-05473 tháng 12/2015	635	4.462.541	
				112		4.462.541
			...			
31/12/2015	BC 179	31/12/2015	Lãi nhập gốc tháng 12/2015	112	19.541	
				515		19.541
			...			
			<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>250.919.279.905</b>	<b>250.919.279.905</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**Người lập biểu**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

**Giám đốc**  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Căn cứ sổ Nhật ký chung (biểu 24), kế toán ghi vào Sổ Cái TK 635 như biểu 25 và TK 515 như biểu 26.

**Biểu 25:**

**Mẫu số S03b-DN**

Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát

*(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)*

### SỔ CÁI (Trích T12/2015)

Tên tài khoản: Chi phí tài chính

Số hiệu: 635

*Đơn vị tính: đồng*

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TKĐƯ	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu năm</b>			
			...			
26/12/2015	BN 150	26/12/2015	Trả lãi khoản vay 02 đầu kéo xe 05302-05473 tháng 12/2015	112	4.462.541	
			...			
31/12/2015	PKT 1512335	31/12/2015	Kết chuyển chi phí tài chính	911		444.190.155
			<b>Cộng số phát sinh năm</b> <b>Số dư cuối năm</b>		<b>444.190.155</b>	<b>444.190.155</b>

*Ngày 31 tháng 12 năm 2015*

**Người lập biểu**  
*(Ký, họ tên)*

**Kế toán trưởng**  
*(Ký, họ tên)*

**Giám đốc**  
*(Ký, họ tên, đóng dấu)*

**Biểu 26:**

**Mẫu số S03b-DN**

Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát

*(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)*

### SỔ CÁI (Trích T12/2015)

Tên tài khoản: Doanh thu hoạt động tài chính

Số hiệu: 515

*Đơn vị tính: đồng*

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TKĐƯ	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu năm</b>			
			...			
31/12/2015	BC 179	31/12/2015	Lãi nhập gốc tháng 12/2015	112		19.541
31/12/2015	PKT 1512334	31/12/2015	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	911	4.761.539	
			<b>Cộng số phát sinh năm</b> <b>Số dư cuối năm</b>		<b>4.761.539</b>	<b>4.761.539</b>

*Ngày 31 tháng 12 năm 2015*

**Người lập biểu**  
*(Ký, họ tên)*

**Kế toán trưởng**  
*(Ký, họ tên)*

**Giám đốc**  
*(Ký, họ tên, đóng dấu)*



## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

### 2.2.3. Tổng hợp doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát.

- Chứng từ sử dụng:
  - + Phiếu kế toán
- Tài khoản sử dụng:
  - + Tài khoản 421: Lợi nhuận chưa phân phối
  - + Tài khoản 821: Chi phí thuế TNDN
  - + Tài khoản 911: Xác định kết quả kinh doanh
- Sổ sách sử dụng:
  - + Sổ Nhật ký chung
  - + Sổ Cái TK 421, TK 821, TK 911
- Nội dung hạch toán:

Cuối năm, căn cứ vào số liệu trên sổ cái TK 511, TK 515, kế toán tiến hành lập phiếu kế toán số 1512334 phản ánh việc kết chuyển doanh thu, thu nhập như biểu 27.

#### Biểu 27:

Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát  
Số 921 Nguyễn Bình Khiêm, P. Đông Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng

### PHIẾU KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 015

Số: PKT 1512334

TT	Nội dung	Tài khoản		Số tiền	Ghi chú
		TK nợ	TK có		
1	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	511	911	27.513.045.844	
2	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515	911	4.761.539	
	<b>Tổng cộng</b>			<b>27.517.807.383</b>	

Bằng chữ: Hai mươi bảy tỷ năm trăm mười bảy triệu tám trăm lẻ bảy ngàn ba trăm tám mươi ba đồng.

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Ngày 31 tháng 12 năm 2015  
NGƯỜI LẬP BIỂU

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Cuối năm, căn cứ vào số liệu trên sổ cái TK 632, TK 642, TK 635 kế toán tiến hành lập phiếu kế toán số 1512335 phản ánh việc kết chuyển chi phí như biểu 28:

### Biểu 28:

Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát

Số 921 Nguyễn Bình Khiêm, P. Đông Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng

### PHIẾU KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 015

Số: PKT 1512335

TT	Nội dung	Tài khoản		Số tiền	Ghi chú
		TK nợ	TK có		
1	Kết chuyển giá vốn hàng bán	911	632	24.892.730.898	
2	Kết chuyển chi phí kinh doanh	911	642	2.128.958.457	
3	Kết chuyển chi phí tài chính	911	635	444.190.155	
	<b>Tổng cộng</b>			<b>27.465.879.510</b>	

Bằng chữ: Hai mươi bảy tỷ, bốn trăm sáu mươi lăm triệu, tám trăm bảy mươi chín ngàn, năm trăm mười đồng

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**NGƯỜI LẬP BIỂU**

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Căn cứ vào phiếu kế toán số 1512334 (biểu 27), 1512335 (biểu 28), kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung như biểu 29:

### Biểu 29:

Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát  
Số 921 Nguyễn Bình Khiêm, P. Đông Hải 1, Q. Hải  
An, TP HP  
Mã số thuế : 0200729953

Mẫu số S03a-DN

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC  
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

### NHẬT KÝ CHUNG

Đơn vị tính: đồng

Ngày ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TK	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Số trang trước chuyển sang			
			...			
31/12/2015	PKT 1512334	31/12/2015	Kết chuyển doanh thu	511 515 911	27.513.045.844 4.761.539	27.517.807.383
31/12/2015	PKT 1512335	31/12/2015	Kết chuyển chi phí	911 632 635 642	27.465.879.510	24.892.730.898 444.190.155 2.128.958.457
31/12/2015	PKT 1512336	31/12/2015	Thuế TNDN phải nộp năm 2015	821 3334	10.385.575	10.385.575
31/12/2015	PKT 1512337	31/12/2015	Kết chuyển chi phí thuế TNDN 2015	911 821	10.385.575	10.385.575
31/12/2015	PKT 1512338	31/12/2015	Lợi nhuận sau thuế TNDN 2015	911 421	41.542.298	41.542.298
			...			
			<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>250.919.279.905</b>	<b>250.919.279.905</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Căn cứ vào sổ Nhật ký chung (biểu 29), kế toán ghi vào sổ cái TK 511, TK 515, TK 632, TK 635, TK 642, TK 911 như biểu 07, 26, 12, 25, 21, 30.

### Biểu 30:

Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát

Mẫu số S03b-DN

Số 921 Nguyễn Bình Khiêm, P.

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày

Đông Hải 1, Q. Hải An, TP HP

14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

### SỔ CÁI (Trích T12/2015)

Tên tài khoản: Xác định kết quả kinh doanh

Số hiệu: 911

Đơn vị tính: đồng

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TKĐƯ	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu năm</b>			
31/12/2015	PKT 1512334	31/12/2015	Kết chuyển doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	511		27.513.045.844
31/12/2015	PKT 1512334	31/12/2015	Kết chuyển doanh thu hoạt động tài chính	515		4.761.539
31/12/2015	PKT 1512335	31/12/2015	Kết chuyển giá vốn hàng bán	632	24.892.730.898	
31/12/2015	PKT 1512335	31/12/2015	Kết chuyển chi phí tài chính	635	444.190.155	
31/12/2015	PKT 1512335	31/12/2015	Kết chuyển chi phí kinh doanh	642	2.128.958.457	
31/12/2015	PKT 1512337	31/12/2015	Kết chuyển chi phí thuế TNDN	821	10.385.575	
31/12/2015	PKT 1512338	31/12/2015	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2015	421	41.542.298	
			<b>Cộng số phát sinh năm</b>		<b>27.517.807.383</b>	<b>27.517.807.383</b>
			<b>Số dư cuối năm</b>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Căn cứ vào Sổ cái TK 911, kế toán xác định lợi nhuận trước thuế TNDN, từ đó lập phiếu kế toán số 1512336 phản ánh số thuế TNDN phải nộp năm 2015 như biểu số 31:

### Biểu 31:

Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát  
Số 921 Nguyễn Bình Khiêm, P. Đông Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng

### PHIẾU KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 015

Số: PKT 1512336

TT	Nội dung	Tài khoản		Số tiền	Ghi chú
		TK nợ	TK có		
1	Thuế TNDN phải nộp năm 2015	821	3334	10.385.575	
	<b>Tổng cộng</b>			<b>10.385.575</b>	

Bằng chữ: Mười triệu, ba trăm tám mươi lăm ngàn, năm trăm bảy mươi lăm đồng

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

KẾ TOÁN TRƯỞNG                      NGƯỜI LẬP BIỂU

Căn cứ vào PKT 1512336 (biểu 31), kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung như biểu 29.

Căn cứ vào sổ Nhật ký chung (biểu 29), kế toán ghi vào sổ cái TK 821 như biểu 32:

### Biểu 32:

Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát

Mẫu số S03b-DN

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC  
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

### SỔ CÁI (Trích T12/2015)

Tên tài khoản: Chi phí thuế TNDN

Số hiệu: 821

Đơn vị tính: đồng

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TKĐƯ	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			<b>Số dư đầu năm</b>			
31/12/2015	PKT 1512336	31/12/2015	Thuế TNDN phải nộp năm 2015	3334	10.385.575	
31/12/2015	PKT 1512337	31/12/2015	Kết chuyển chi phí thuế TNDN 2015	911		10.385.575
			<b>Cộng số phát sinh năm</b>		<b>10.385.575</b>	<b>10.385.575</b>
			<b>Số dư cuối năm</b>			

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người lập biểu  
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng  
(Ký, họ tên)

Giám đốc  
(Ký, họ tên, đóng dấu)

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Căn cứ vào sổ cái TK 821 (biểu 38), kế toán xác định chi phí thuế TNDN cần kết chuyển, từ đó lập Phiếu kế toán 1512337 phản ánh việc kết chuyển chi phí thuế TNDN năm 2015 như biểu 33:

### Biểu 33:

Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát

Số 921 Nguyễn Bình Khiêm, P. Đông Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng

### PHIẾU KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 015

Số: PKT 1512337

TT	Nội dung	Tài khoản		Số tiền	Ghi chú
		TK nợ	TK có		
1	Chi phí thuế TNDN cần kết chuyển năm 2015	911	821	10.385.575	
	<b>Tổng cộng</b>			<b>10.385.575</b>	

Bằng chữ: Mười triệu, ba trăm tám mươi lăm ngàn, năm trăm bảy mươi lăm đồng

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

**KẾ TOÁN TRƯỞNG**

**NGƯỜI LẬP BIỂU**

Căn cứ Phiếu kế toán 1512337 (biểu 33), kế toán ghi vào Nhật ký chung như biểu 29.

Căn cứ vào Nhật ký chung (biểu 29), kế toán ghi vào sổ cái TK 821, 911 như biểu 32, 30.

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Căn cứ vào sổ cái TK 911, kế toán xác định số lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2015, từ đó lập Phiếu kế toán 1512338 phản ánh số lợi nhuận sau thuế như biểu 34:

### Biểu 34:

Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát

Số 921 Nguyễn Bình Khiêm, P. Đông Hải 1, Q. Hải An, TP. Hải Phòng

### PHIẾU KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 015

Số: PKT 1512338

TT	Nội dung	Tài khoản		Số tiền	Ghi chú
		TK nợ	TK có		
1	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2015	911	421	41.542.298	
	<b>Tổng cộng</b>			<b>41.542.298</b>	

Bằng chữ: Bốn mươi một triệu, năm trăm bốn mươi hai ngàn, hai trăm chín mươi tám đồng

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

KẾ TOÁN TRƯỞNG

NGƯỜI LẬP BIỂU

Căn cứ vào Phiếu kế toán 1512338 (biểu 34), kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung như biểu 29.

Căn cứ vào Nhật ký chung (biểu 29), kế toán ghi vào sổ cái TK 911, TK 421 như biểu 30, 35.

### Biểu 35:

Công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát

Số 921 Nguyễn Bình Khiêm, P. Đông Hải 1, Q. Hải An, TP HP

Mẫu số S03b-DN

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

### SỔ CÁI (Trích T12/2015)

Tên tài khoản: Lợi nhuận chưa phân phối

Số hiệu: 421

Đơn vị tính: đồng

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TKĐƯ	Số phát sinh	
	Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
			Số dư đầu năm			<b>250.376.892</b>
31/12/2015	PKT 1512338	31/12/2015	Lợi nhuận sau thuế TNDN năm 2015	911		41.542.298
			<b>Cộng số phát sinh năm</b>			<b>41.542.298</b>
			<b>Số dư cuối năm</b>			<b>291.919.190</b>

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Căn cứ vào Sổ cái các tài khoản liên quan, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh năm 2015 như biểu 36 để kiểm tra tính chính xác của số liệu trước khi lập báo cáo tài chính:

**Biểu 36:**

(Ban hành theo QĐ số  
48/2006/QĐ-BTC ngày  
14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

### **BẢNG CÂN ĐỐI SỐ PHÁT SINH (Trích)**

Từ ngày 01/01/2015 đến ngày 31/12/2015

Số hiệu TK	Tên TK	DƯ ĐẦU KỲ		KỲ BÁO CÁO		DƯ CUỐI KỲ	
		NỢ	CÓ	NỢ	CÓ	NỢ	CÓ
	...						
421	Lợi nhuận chưa phân phối		250.376.892		41.542.298		291.919.190
511	Doanh thu BH và DV			27.513.045.844	27.513.045.844		
515	Doanh thu hoạt động tài chính			4.761.539	4.761.539		
632	Giá vốn hàng bán			24.892.730.898	24.892.730.898		
635	Chi phí tài chính			444.190.155	444.190.155		
642	Chi phí quản lý kinh doanh			2.128.958.457	2.128.958.457		
821	Thuế TNDN			10.385.575	10.385.575		
911	Xác định kết quả kinh doanh			27.517.807.383	27.517.807.383		
<b>Tổng cộng</b>		<b>21.215.013.319</b>	<b>21.215.013.319</b>	<b>250.919.279.905</b>	<b>250.919.279.905</b>	<b>21.222.828.834</b>	<b>21.222.828.834</b>



## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

Căn cứ vào sổ cái các TK 511 (biểu 07), TK 632 (biểu 12), TK 515 (biểu 26), TK 635 (biểu 25), TK 642 (biểu 21), TK 821 (biểu 32), kế toán lập Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2015 như biểu 37.

**Biểu 37:**

### **BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

(Ban hành theo QĐ 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

Năm 2015

Đơn vị: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI HÙNG PHÁT

Mã số thuế: 0200729953

Địa chỉ: Số 921 Nguyễn Bình Khiêm, P. Đông Hải I, Q. Hải An, TP. HP

Đơn vị tính: đồng

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	Năm nay	Năm trước
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>01</b>	<b>IV.08</b>	<b>27.513.045.844</b>	<b>23.263.163.307</b>
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)</b>	<b>10</b>		<b>27.513.045.844</b>	<b>23.263.163.307</b>
4. Giá vốn hàng bán	11		24.892.730.898	21.002.910.356
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)</b>	<b>20</b>		<b>2.620.314.946</b>	<b>2.260.252.951</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		4.761.539	2.464.335
7. Chi phí tài chính	22		444.190.155	251.836.337
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		444.190.155	251.836.337
8. Chi phí quản lý kinh doanh	24		2.128.958.457	1.846.380.233
<b>9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh [ 30 = 20 + 21 - 22 - 24]</b>	<b>30</b>		<b>51.927.873</b>	<b>164.500.716</b>
10. Thu nhập khác	31		-	-
11. Chi phí khác	32		-	-
12. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		-	-
<b>13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế ( 50 = 30 + 40)</b>	<b>50</b>	<b>IV.09</b>	<b>51.927.873</b>	<b>164.500.716</b>
14. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	51		10.385.575	32.900.143
<b>15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51)</b>	<b>60</b>		<b>41.542.298</b>	<b>131.600.573</b>

Lập, ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người lập biểu

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

### MỘT SỐ KIẾN NGHỊ NHẪM HOÀN THIỆN TỔ CHỨC KẾ TOÁN DOANH THU, CHI PHÍ VÀ XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ KINH DOANH TẠI CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI HUNG PHÁT.

#### 3.1. Đánh giá thực trạng công tác kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng tại công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát.

Qua thời gian tìm hiểu và tiếp cận thực tế về công tác kế toán, được sự quan tâm giúp đỡ của các cô chú, anh chị trong công ty và với những kiến thức tiếp thu được ở trường, em nhận thấy công tác kế toán nói chung và công tác kế toán tại công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát nói riêng có những ưu điểm và hạn chế sau:

##### 3.1.1. Ưu điểm

- Về công tác quản lý:

Bộ máy quản lý gọn nhẹ giúp công ty hoạt động dễ dàng và nhanh chóng hơn. Ban lãnh đạo công ty luôn quan tâm và động viên cán bộ trong công ty rèn luyện về đạo đức, tinh thần cũng như kỹ năng nghiệp vụ, khuyến khích họ đoàn kết phấn đấu đi lên.
- Về tổ chức bộ máy kế toán:
  - ✓ Bộ máy kế toán của công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát được tổ chức theo mô hình kế toán tập trung. Việc áp dụng mô hình này rất phù hợp với đặc điểm ngành nghề, đặc điểm tổ chức quản lý cũng như quy mô kinh doanh của công ty.
  - ✓ Toàn bộ công việc ghi sổ, lập báo cáo đều được thực hiện ở phòng kế toán. Như vậy, kế toán trưởng sẽ dễ dàng hơn trong việc theo dõi, kiểm tra, đôn đốc công việc của các kế toán viên, kịp thời sửa chữa những thiếu sót trong việc hạch toán và ghi sổ kế toán.
  - ✓ Các kế toán viên thường xuyên kiểm tra, đối chiếu số liệu nhằm đảm bảo thông tin chính xác cho kết quả hoạt động cuối cùng. Từ đó, ban Giám đốc công ty cũng như các đối tượng có liên quan như ngân hàng, cơ quan thuế, đối tác kinh doanh, nhà cung ứng,... sẽ có được thông tin mang tính xác thực cao, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

---

- Về hệ thống chứng từ, tài khoản, sổ sách kế toán:
  - ✓ Hiện nay công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát đang áp dụng hình thức Nhật ký chung. Hình thức này khá đơn giản về quá trình hạch toán và số lượng sổ sách kế toán sử dụng phù hợp với quy mô công ty, đặc điểm hoạt động kinh doanh, yêu cầu quản lý, trình độ nghiệp vụ kế toán viên.
  - ✓ Hệ thống chứng từ của công ty được luân chuyển và lưu trữ một cách hợp lý và khoa học. Sổ sách của công ty được ghi chép đầy đủ rõ ràng.
  - ✓ Công ty đang áp dụng hệ thống tài khoản thống nhất theo Quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14 tháng 09 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính.
- Về tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh:
  - ✓ Về tổ chức kế toán doanh thu: Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh về bán hàng đều được kế toán ghi nhận doanh thu một cách chính xác, kịp thời và đầy đủ, là cơ sở quan trọng để từng bước xác định kết quả hoạt động kinh doanh, đánh giá hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp để từ đó có kế hoạch đúng đắn trong hoạt động kinh doanh của công ty.
  - ✓ Về tổ chức kế toán chi phí: Chi phí kinh doanh là một vấn đề hầu hết các doanh nghiệp quan tâm hàng đầu và luôn tìm cách để quản lý chi phí một cách chặt chẽ nhằm tránh tình trạng chi không, lãng phí, ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh. Vì vậy mà mọi chi phí phát sinh tại công ty đều được kiểm soát một cách chặt chẽ.
  - ✓ Về tổ chức kế toán xác định kết quả kinh doanh: Tổ chức kế toán xác định kết quả kinh doanh tại công ty đã phần nào đáp ứng được yêu cầu của Ban lãnh đạo công ty về việc cung cấp thông tin một cách kịp thời và chính xác tình hình kinh doanh của công ty.

### 3.1.2. Hạn chế.

Bên cạnh những ưu điểm thì công ty cũng còn có những hạn chế cần khắc phục trong hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.

- Về hệ thống sổ sách:
  - ✓ Công ty chưa mở rộng hệ thống sổ sách để hỗ trợ cho việc theo dõi đối chiếu số liệu như sổ chi tiết TK 511, TK 632...

- Về việc ứng dụng công nghệ thông tin vào công tác kế toán:  
Công tác kế toán được thực hiện trên Excel đã phần nào giảm bớt được khối lượng công việc cho kế toán nhưng do không áp dụng phần mềm kế toán trong công tác kế toán nên nhà quản trị và nhân viên kế toán gặp không ít khó khăn. Cụ thể:
  - ✓ Khi nhà quản trị muốn xem báo cáo ở một thời điểm bất kỳ mà phải đợi kế toán cập nhật và tính toán đầy đủ thông tin tổng hợp vì vậy nhà quản trị không thể kiểm soát và tra cứu thông tin nhanh chóng, tức thời.
  - ✓ Với nhân viên kế toán thì mỗi nghiệp vụ kinh tế phát sinh đều phải hạch toán vào các chứng từ, sổ sách liên quan nên phải cập nhật thông tin nhiều lần cho mỗi nghiệp vụ, tổng hợp thông tin khó khăn và dễ nhầm lẫn vì phải tính toán bằng tay, đặc biệt làm báo cáo tài chính rất vất vả.

### **3.2. Tính tất yếu phải hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh.**

Trong cơ chế thị trường hiện nay, với sự khuyến khích mở cửa của Nhà nước đã xuất hiện không ít những doanh nghiệp tham gia vào các lĩnh vực kinh doanh khác nhau. Để quản lý tốt cho hoạt động sản xuất kinh doanh nói chung cũng như doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng, có nhiều công cụ khác nhau trong đó kế toán là một công cụ hữu hiệu trong nền kinh tế thị trường đầy rủi ro và tính cạnh tranh cao, mang lại nhiều lợi nhuận và tiết kiệm chi phí nhất đến mức có thể.

Mặt khác, tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát chưa thực sự được hoàn thiện, vẫn còn tồn tại nhiều thiếu sót khiến các hoạt động của doanh nghiệp chưa phát huy hết được hiệu quả tối đa. Bởi vậy việc hoàn thiện công tác kế toán nói chung và kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của doanh nghiệp nói riêng là hết sức cần thiết.

Công tác kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh hiệu quả sẽ giúp cho doanh nghiệp quản lý chặt chẽ hơn hoạt động tiêu thụ hàng hóa và sử dụng các khoản chi phí, đồng thời giúp nhà quản lý nắm bắt được tình hình tài chính cũng như tình hình hoạt động kinh doanh

của doanh nghiệp trong từng thời kỳ một cách chính xác và kịp thời. Từ đó giúp nhà quản lý xây dựng kế hoạch, chiến lược phát triển doanh nghiệp và quyết định đầu tư đúng đắn, đưa doanh nghiệp ngày càng phát triển bền vững.

### **3.3. Yêu cầu và phương hướng để hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát.**

Hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát phải đảm bảo được các yêu cầu sau:

- Cung cấp số liệu, thông tin về doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh một cách trung thực, khách quan và dễ hiểu tạo điều kiện thuận lợi cho việc theo dõi cũng như công tác kiểm tra.
- Đảm bảo tiết kiệm và có hiệu quả thiết thực, khả thi.
- Đảm bảo nguyên tắc thống nhất về hệ thống chứng từ, tài khoản sổ sách kế toán và phương pháp hạch toán cũng như giữa các chỉ tiêu mà kế toán phản ánh.
- Đảm bảo thực hiện đúng chế độ kế toán nhà nước ban hành.

Để hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu chi phí và xác định kết quả kinh doanh, doanh nghiệp cần tìm các biện pháp để khắc phục những hạn chế, thiếu sót đồng thời phát huy những ưu điểm đạt được trong công tác hạch toán.

### **3.4. Nội dung và giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát.**

Hoàn thiện hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh là một phần không thể thiếu trong quá trình thực hiện công tác hạch toán kế toán của doanh nghiệp. Việc tính đúng tính đủ chi phí còn giúp cung cấp kịp thời, chính xác thông tin phục vụ cho các quyết định quản lý. Do đó, công tác kế toán nói chung, kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng cần được hoàn thiện để làm cơ sở đánh giá hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp.

Với những hiểu biết còn hạn chế của bản thân, sau đây em xin đưa ra một số kiến nghị nhằm hoàn thiện hạch toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát.

### **3.4.1. Kiến nghị 1: Về các khoản trích theo lương**

Hiện nay, công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát đã thực hiện trích các khoản chế độ cho người lao động. Tuy nhiên, công ty chỉ trích BHXH, BHYT, BHTN theo lương tối thiểu vùng và không trích KPCĐ. Vì vậy, kiến nghị công ty nên trích đủ các khoản trích theo lương cho người lao động và trích đúng theo quy định của nhà nước.

Theo quy định, doanh nghiệp trả lương cho người lao động theo chế độ tiền lương do chủ doanh nghiệp quyết định thì tiền lương làm căn cứ trích các khoản theo lương là tiền lương ghi trong hợp đồng lao động.

Nếu thực hiện đúng theo quy định của nhà nước thì Bảng trích các khoản theo lương được thể hiện như biểu 38. Khi đó tổng số tiền trích theo lương (theo tỷ lệ 34.5%) là 45.367.500đ

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

**Biểu 38:**

**Công ty TNHH TM và Vận Tải Hưng Phát**  
**BẢNG TRÍCH CÁC KHOẢN THEO LƯƠNG THÁNG 12 NĂM 2015**

*Đơn vị : đồng*

TT	Họ tên	CD	Lương đóng bảo hiểm	Phần bảo hiểm trừ thu nhập				Phần bảo hiểm trích vào chi phí					Tổng trích (34,5%)
				BHXH (8%)	BHYT (1,5%)	BHTN (1%)	Cộng	BHXH (18%)	BHYT (1,5%)	BHTN (1%)	KPCĐ (2%)	Cộng	
<b>Bộ phận Quản lý</b>			<b>105.000.000</b>	<b>7.960.000</b>	<b>1.492.500</b>	<b>995.000</b>	<b>10.447.500</b>	<b>17.910.000</b>	<b>2.985.000</b>	<b>995.000</b>	<b>1.990.000</b>	<b>23.880.000</b>	<b>34.327.500</b>
1	Trần Thị Thu Phương	KT	5.500.000	440.000	82.500	55.000	577.500	990.000	165.000	55.000	110.000	1.320.000	1.897.500
2	Vũ Thị Thanh Thuý	KT	5.000.000	400.000	75.000	50.000	525.000	900.000	150.000	50.000	100.000	1.200.000	1.725.000
3	Vũ Thị Diên	TQ	5.500.000	440.000	82.500	55.000	577.500	990.000	165.000	55.000	110.000	1.320.000	1.897.500
4	Vũ Thị Lan Hương	NV	5.000.000	400.000	75.000	50.000	525.000	900.000	150.000	50.000	100.000	1.200.000	1.725.000
	...												
<b>Bộ phận Lái xe</b>			<b>112.000.000</b>	<b>2.560.000</b>	<b>480.000</b>	<b>320.000</b>	<b>3.360.000</b>	<b>5.760.000</b>	<b>960.000</b>	<b>320.000</b>	<b>640.000</b>	<b>7.680.000</b>	<b>11.040.000</b>
	...												
11	Nguyễn Ngọc Bình	LX	8.000.000	640.000	120.000	80.000	840.000	1.440.000	240.000	80.000	160.000	1.920.000	2.760.000
12	Đàm Xuân Trung	LX	8.000.000	640.000	120.000	80.000	840.000	1.440.000	240.000	80.000	160.000	1.920.000	2.760.000
13	Bùi Ngọc Sơn	LX	8.000.000	640.000	120.000	80.000	840.000	1.440.000	240.000	80.000	160.000	1.920.000	2.760.000
14	Vũ Ánh Bằng	LX	8.000.000	640.000	120.000	80.000	840.000	1.440.000	240.000	80.000	160.000	1.920.000	2.760.000
<b>Tổng cộng</b>			<b>217.000.000</b>	<b>10.520.000</b>	<b>1.972.500</b>	<b>1.315.000</b>	<b>13.807.500</b>	<b>23.670.000</b>	<b>3.945.000</b>	<b>1.315.000</b>	<b>2.630.000</b>	<b>31.560.000</b>	<b>45.367.500</b>

*Người lập biểu*  
**Trần Thị Thu Phương**

*Hải phòng, ngày 30 tháng 12 năm 2015*  
**Giám đốc**

### 3.4.2. Kiến nghị 2: Hoàn thiện sổ sách kế toán

- Hệ thống sổ kế toán tại mỗi công ty đều có vai trò rất quan trọng. Công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty chỉ thực sự có hiệu quả khi có một hệ thống sổ kế toán phù hợp với quy mô, quy trình kinh doanh và mục đích quản trị tại công ty. Một hệ thống sổ kế toán hoàn thiện nên bao gồm cả hệ thống sổ tổng hợp và sổ chi tiết.
- Tuy nhiên khi hạch toán kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh, công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát mới chỉ ghi sổ Nhật ký chung và Sổ Cái. Để hoàn thiện hơn hệ thống sổ kế toán tại công ty, kiến nghị công ty nên lập các sổ chi tiết để tiện theo cho các khoản doanh thu và chi phí, đồng thời cũng nắm rõ được tình hình phát sinh, tăng giảm của từng loại doanh thu, chi phí. Từ đó, giúp cho ban lãnh đạo công ty có những giải pháp cụ thể để quản lý và điều hành công ty một cách hiệu quả hơn.
- Đề xuất 2 mẫu sổ: Sổ chi tiết bán hàng (biểu 39) và Sổ chi phí sản xuất kinh doanh (biểu 40).



# KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

## Biểu 39:

Đơn vị:

Mẫu S17 - DNN

Địa chỉ:

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ - BTC  
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

## SỔ CHI TIẾT BÁN HÀNG

Tên sản phẩm (hàng hóa, dịch vụ, bất động sản đầu tư):

Năm:

Quyển số:

Ngày tháng ghi số	Chứng từ		Diễn giải	TKĐƯ	Doanh thu			Các khoản tính trừ	
	Số hiệu	Ngày tháng			Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Thuế	Khác
A	B	C	D	E	1	2	3=1x2	4	5
			Cộng số phát sinh						
			Doanh thu thuần						
			Giá vốn hàng bán						
			Lãi gộp						

- Sổ này có ... trang, đánh từ trang 01 đến trang...

Ngày ... tháng ... năm

- Ngày mở sổ: ...

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên)

# KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

## Biểu 40:

Đơn vị:  
Địa chỉ:

Mẫu số S18-DNN

(Ban hành theo QĐ số 48/2006/QĐ-BTC  
ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng BTC)

## SỔ CHI PHÍ KINH DOANH

(Dùng cho các TK 154, 631, 642, 142, 242, 632)

Tài khoản:

Tên phân xưởng:

Tên sản phẩm dịch vụ:

NTGS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Ghi nợ TK					
	Số hiệu	Ngày tháng			Tổng	Chia ra				
						...	...	...	...	...
A	B	C	D	E	1	2	3	4	5	6
			Số dư đầu kỳ Số phát sinh trong kỳ							
			Cộng số phát sinh trong kỳ							
			Ghi có TK							
			Số dư cuối kỳ							

Sổ này có ... trang, đánh từ trang 01 đến trang...

Ngày mở sổ: ...

Ngày ... tháng ... năm...

**Người ghi sổ**  
(Ký, họ tên)

**Kế toán trưởng**  
(Ký, họ tên)

### 3.4.3. Kiến nghị 3: Hiện đại hóa công tác kế toán và đội ngũ kế toán.

Thị trường ngày càng phát triển thì quy mô các doanh nghiệp ngày càng mở rộng, tính chất hoạt động ngày càng cao làm cho nhu cầu nhận và xử lý thông tin đòi hỏi sự nhanh chóng và chính xác. Vì vậy để tăng hiệu quả trong công tác kế toán, công ty nên áp dụng phần mềm kế toán để tiết kiệm thời gian, công sức.

Ưu điểm của việc sử dụng phần mềm kế toán máy trong hạch toán kế toán:

- ✓ Tiết kiệm thời gian, giảm bớt khối lượng ghi chép và tính toán.
- ✓ Tạo điều kiện cho việc thu thập, xử lý và cung cấp thông tin kế toán nhanh chóng, kịp thời về tình hình tài chính của công ty.
- ✓ Tạo niềm tin vào các Báo cáo tài chính mà công ty cung cấp cho các đối tượng bên ngoài.

Hiện tại công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát đã và đang có sự hỗ trợ của phần mềm excel song đối với công tác kế toán vẫn chưa phải là phần mềm tối ưu nhất vậy công ty nên mua một trong số phần mềm kế toán hiệu quả đang có mặt trên thị trường như : Misa, Omega, Gama, Emass, Fast, Smart, Metadata...

- Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2015

- ✓ *Thông tin phần mềm:* MISA SME.NET 2015 là phần mềm kế toán dành cho các doanh nghiệp vừa và nhỏ, đáp ứng đầy đủ các nghiệp vụ kế toán: Quỹ, Ngân hàng, Mua hàng, Bán hàng, Quản lý hóa đơn, Thuế, Kho, Tài sản cố định, Công cụ dụng cụ, Tiền lương, Giá thành, Hợp đồng, Ngân sách, Tổng hợp.

MISA SME.NET phù hợp triển khai cho doanh nghiệp thuộc mọi lĩnh vực: Thương mại; Dịch vụ; Xây lắp; Sản xuất.

Phần mềm tự động lập các báo cáo thuế có mã vạch và quản lý chặt chẽ hóa đơn tự in, đặt in điện tử theo đúng quy định của Tổng cục Thuế. Kết nối với dịch vụ kê khai thuế qua mạng MTAX.VN để nộp báo cáo trực tiếp đến cơ quan Thuế.

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

✓ Thông tin về giá:

**Bảng 3.1: Bảng báo giá phần mềm kế toán MISA SME.NET2015**

Stt	Gói sản phẩm/dịch vụ	Đơn vị tính	Giá	Mô tả chi tiết
1	Express	Gói	Miễn phí	Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2015 - đầy đủ 16 phân hệ. Số lượng chứng từ được nhập vào phần mềm tối đa 150 chứng từ/năm.
2	Starter	Gói	2,950,000	Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2015 - đầy đủ 16 phân hệ. Số lượng chứng từ được nhập vào phần mềm tối đa 1000 chứng từ/năm.
3	Standard	Gói	6,950,000	Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2015 - 11 phân hệ. Không giới hạn số lượng chứng từ nhập vào phần mềm hàng tháng.
4	Professional	Gói	8,950,000	Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2015 - 13 phân hệ. Không giới hạn số lượng chứng từ nhập vào phần mềm hàng tháng.
5	Enterprise	Gói	10,950,000	Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2015 - đầy đủ 16 phân hệ. Không giới hạn số lượng chứng từ nhập vào phần mềm hàng tháng.

(Theo thông tin đơn vị cung cấp: Công ty CP Misa)

✓ Giao diện phần mềm:



Hình 3.1: Giao diện phần mềm kế toán MISA

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

- Phần mềm kế toán Fast
  - ✓ Thông tin phần mềm: Fast Accounting là phần mềm kế toán dành cho các doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ với 4 phiên bản đáp ứng cho các loại hình doanh nghiệp: dịch vụ, thương mại, xây lắp và sản xuất.
  - ✓ Thông tin về giá:

**Bảng 3.3: Bảng báo giá phần mềm Fast 2015**

Loại hình doanh nghiệp	Giá phần mềm
Dịch vụ (12 phân hệ)	6,000,000
Thương mại (13 phân hệ)	8,000,000
Xây lắp (14 phân hệ)	10,000,000
Sản xuất (16 phân hệ)	12,000,000

*(Theo thông tin đơn vị cung cấp: Công ty CP phần mềm QLDN Fast)*

- ✓ Giao diện phần mềm: Phần mềm kế toán FAST (phiên bản sản xuất)



Hình 3.2: Giao diện phần mềm kế toán FAST (phiên bản sản xuất)

### **3.5. Điều kiện để thực hiện các giải pháp hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát.**

#### **3.5.1. Về phía nhà nước**

Áp lực cạnh tranh ngày càng mạnh mẽ trên thị trường cùng với khả năng còn yếu của doanh nghiệp trong nước đặt ra cho Nhà nước một vấn đề cấp bách cần phải giải quyết. Đó là làm thế nào để thực hiện tốt các cam kết hội nhập đồng thời khai thác các điểm mạnh trong nước và thúc đẩy doanh nghiệp trong nước phát triển. Vì mục tiêu chung, Nhà nước luôn cố gắng tạo môi trường kinh doanh công bằng và lành mạnh cho các doanh nghiệp, cá nhân hoạt động sản xuất kinh doanh theo pháp luật Việt Nam. Đặc biệt là về chế độ kế toán, Nhà nước cần phải:

- Xây dựng hệ thống pháp luật đầy đủ, rõ ràng. Ban hành các quyết định, thông tư trong chế độ kế toán mang tính bắt buộc cao, tính pháp quy chặt chẽ.
- Có chính sách hỗ trợ doanh nghiệp để khuyến khích doanh nghiệp hoàn thiện và phát triển tổ chức kế toán.

#### **3.5.2. Về phía doanh nghiệp**

- Tổ chức công tác kế toán tài chính phải tuân thủ các quy định của pháp luật, phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh và quy mô của doanh nghiệp.
- Tổ chức công tác kế toán tài chính phải thực hiện tốt các chỉ tiêu kế toán tài chính, quản lý và sử dụng tiền vốn, thực hiện tiết kiệm chống lãng phí, có các biện pháp tích cực thu hồi công nợ, nắm bắt khả năng thanh toán của các đơn vị khách hàng nhằm ngăn ngừa tình trạng thất thoát tiền vốn để nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.
- Không ngừng cải tiến để bộ máy kế toán ngày càng hoàn thiện hơn.
- Doanh nghiệp cần tạo lập mối quan hệ bền vững với khách hàng. Đây là yếu tố quyết định việc bình ổn doanh thu trong doanh nghiệp.

# KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

## KẾT LUẬN

Trong điều kiện kinh tế thị trường hiện nay việc tổ chức công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh đúng đắn, chính xác và kịp thời sẽ đánh giá được hiệu quả kinh doanh của đơn vị. Từ đó, những nhà quản lý doanh nghiệp sẽ có biện pháp thúc đẩy quá trình tuần hoàn vốn và mở rộng kinh doanh tăng lợi nhuận.

Qua thời gian thực tập tại công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát và nghiên cứu đề tài: "Hoàn thiện tổ chức kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh tại công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát" đã giúp em nhận thức được vai trò của công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh nói riêng. Xuất phát từ thực tiễn công tác kế toán tại công ty, em xin mạnh dạn đưa ra một số ý kiến góp phần hoàn thiện công tác kế toán doanh thu, chi phí và xác định kết quả kinh doanh của công ty như:

- Kiến nghị về các khoản trích theo lương.
- Kiến nghị hoàn thiện sổ sách kế toán.
- Kiến nghị hiện đại hóa công tác kế toán.

Do nội dung của đề tài khóa luận rộng và phức tạp, đòi hỏi phải có những kinh nghiệm và kiến thức thực tiễn. Với trình độ còn có hạn, thời gian thực tập tại công ty không dài, bài khóa luận của em không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của thầy cô và các bạn để bài khóa luận của em đầy đủ và hoàn thiện hơn.

Cuối cùng, em xin chân thành gửi lời cảm ơn đến thầy giáo Thạc sỹ Nguyễn Đức Kiên đã trực tiếp hướng dẫn em tận tình, cùng các thầy cô trong khoa Quản Trị Kinh Doanh và toàn thể ban lãnh đạo cùng các anh chị phòng kế toán tại công ty TNHH thương mại và vận tải Hưng Phát đã giúp đỡ em hoàn thành bài khóa luận này.

***Em xin chân thành cảm ơn!***

Hải Phòng, ngày 22 tháng 7 năm 2016

**Sinh viên thực hiện**

**Vũ Thị Thanh Hương**

## KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

---

### DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính (2014), *Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ*, NXB Lao động xã hội
2. Bộ tài chính (2010), *Chế độ kế toán doanh nghiệp*, NXB Tài Chính
3. TS. Phan Đức Dũng (2011), *Nguyên lý kế toán*, NXB Lao động xã hội
4. TS. Phạm Huy Đoán (2004), *Hệ thống kế toán doanh nghiệp*, NXB Tài Chính
5. GS.TS Đặng Thị Loan (2009), *Giáo trình kế toán tài chính trong các doanh nghiệp*, NXB Đại học Kinh tế Quốc Dân.